



T&H 79

là công ty đầu
tư hoạt động trong
các lĩnh vực dịch vụ hạ
tầng, thực phẩm, dinh dưỡng
và hàng tiêu dùng. Với định hướng
phát triển bền vững, chúng tôi xây dựng
hệ sinh thái thương hiệu và giải pháp thương
mại nhằm mang đến những giá trị thiết thực,
nâng cao chất lượng cuộc sống và đồng hành
cùng sự phát triển của cộng đồng.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

THƯ NGỎ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Kính gửi: Quý Khách hàng, Quý Đối tác!

Lời đầu tiên, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** xin gửi đến Quý Khách hàng, Quý Đối tác lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Được thành lập với định hướng trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, thương mại và dịch vụ, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** luôn nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao năng lực quản lý, chất lượng sản phẩm – dịch vụ và xây dựng những giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Với phương châm hoạt động “Uy tín tạo niềm tin – Chất lượng tạo giá trị – Đồng hành cùng phát triển”, chúng tôi luôn đặt sự chuyên nghiệp, minh bạch và trách nhiệm lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh. Mỗi dự án, mỗi sản phẩm và mỗi dịch vụ được cung cấp đều là sự kết tinh từ tâm huyết, kinh nghiệm cùng tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty.

Trong quá trình phát triển, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** luôn chú trọng xây dựng hệ thống vận hành hiệu quả, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín nhằm mang đến những giải pháp tối ưu, đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Chúng tôi hiểu rằng sự thành công của doanh nghiệp không chỉ được đo bằng kết quả kinh doanh mà còn được thể hiện qua sự hài lòng, tin tưởng và những giá trị lâu dài mà Công ty mang lại cho khách hàng và đối tác. Vì vậy, **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** cam kết luôn nỗ lực hoàn thiện mỗi ngày, lấy chất lượng – trách nhiệm – hiệu quả làm nền tảng cho mọi hoạt động.

Hồ sơ năng lực này là sự giới thiệu tổng quan về quá trình hình thành, lĩnh vực hoạt động, năng lực chuyên môn, nguồn lực và những giá trị mà **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79** đã và đang xây dựng. Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác và đồng hành của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong những chặng đường phát triển sắp tới.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79 xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị.

Kính chúc Quý Khách hàng, Quý Đối tác sức khỏe, thành công và phát triển bền vững!

Trân trọng kính chào!

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0319573421

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&H 79 INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T&H 79 INVESTMENT CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

33 Đường A8, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: **0917777394**

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: **HỒ THỊ THU HỒNG**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/07/1994**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số định danh cá nhân: **089194005464**

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường số 14, Khu dân cư Vĩnh Lộc, Khu phố 10, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **HỒ THỊ THU HỒNG**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/07/1994**

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: **089194005464**

Chức danh: **Giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: 33 Đường số 14, Khu dân cư Vĩnh Lộc, Khu phố 10, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng xây dựng

1. CÁT SAN LẤP (Module 0.7-1.2)

Cát san lấp là loại cát có giá thành rẻ, được sử dụng chủ yếu trong giai đoạn chuẩn bị nền móng, làm nền hạ tầng giao thông và san lấp mặt bằng. Đây là vật liệu không thể thiếu cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Đặc điểm: hạt mịn đến vừa, không yêu cầu quá sạch, màu vàng nhạt hoặc xám vàng.
- Ứng dụng: san lấp nền móng, lấp hố móng, tạo nền ổn định.
- Ưu điểm: thi công nhanh, giá thành thấp, phù hợp với mọi địa hình.



2. CÁT XÂY TÔ (Module 1.4+)

Cát xây tô là loại cát mịn, sạch, dùng để xây gạch, trát tường. Với module hạt 1.4+, loại cát này đảm bảo độ kết dính tốt và dễ thi công.

- Đặc điểm: hạt nhỏ, đồng đều, màu vàng nâu sáng hoặc xám, module-1.4.
- Ứng dụng: xây trát tường, hoàn thiện bề mặt.
- Ưu điểm: tạo bề mặt nhẵn, không nứt, bám dính tốt với xi măng.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

3. CÁT BÊ TÔNG (Module 1.6-2.2+)

Cát bê tông là loại cát có kích thước hạt lớn, sạch, dùng để trộn bê tông. Module hạt từ 1.6-2.2+ đảm bảo cường độ cho kết cấu chịu lực.

- Đặc điểm: hạt to đều, không lẫn tạp chất, màu vàng xám.
- Ứng dụng: trộn bê tông thi công móng, cột, dầm, sàn.
- Ưu điểm: tăng độ bền, chịu lực tốt, giảm co ngót và nứt.



ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ

KINGDOM OF CAMBODIA
Nation Religion King

VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA
Quốc Gia Tôn Giáo Quốc Vương

កិច្ចព្រមព្រៀង
ស្តីពី

ការផ្គត់ផ្គង់ ទិញ-លក់ ខ្សែដីកសាម (ខ្សែដីទន្លេ)
RIVER SAND SALE-PURCHASE AND SUPPLY AGREEMENT
(RIVER SAND)
HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ CUNG CẤP (CÁT SÔNG)

រវាង
BETWEEN
GIỮA

ក្រុមហ៊ុន ចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបង្គាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក
(តទៅនេះហៅកាត់ថា គឺ "ក")
CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD.
(HEREINAFTER CALLED PARTY "A")
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK
SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ BÊN "A"

និង
AND
VÀ

XANH CO., LTD
(តទៅនេះហៅកាត់ថា គឺ "ខ")
(HEREINAFTER CALLED PARTY "B")
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU XANH
(SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ BÊN "B")

កិច្ចព្រមព្រៀងលេខ: Agreement No. Thỏa thuận số: EXP-010/2026

កិច្ចព្រមព្រៀង

ស្តីពីការផ្គត់ផ្គង់ ទិញ-លក់ ខ្សាច់ទឹកសាប (ខ្សាច់ទន្លេ)

**RIVER SAND SALE-PURCHASE AND SUPPLY AGREEMENT (RIVER SAND)
HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ CUNG CẤP (CÁT SÔNG)**

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះធ្វើនៅរាជធានីភ្នំពេញ ប្រទេសកម្ពុជា, ថ្ងៃទី០៨ ខែមករា ឆ្នាំ២០២៦

This Contract is made at Phnom Penh, dated 08 January, 2026
Hợp đồng này lập ra tại Phnom Penh, ngày 08 tháng 01, năm 2026

រវាង

**BETWEEN
GIỮA**

ក្រុមហ៊ុន : **ចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបង្គាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក**
អាសយដ្ឋាន : ផ្លូវបេតុង ភូមិដើមម៉ាកភ្លើ សង្កាត់ច្បារអំពៅ១ ខណ្ឌច្បារអំពៅ រាជធានីភ្នំពេញ ប្រទេស
កម្ពុជា
អ្នកតំណាង : **លោក គ្រូច ស៊ីផា** មុខតំណែង : **អគ្គនាយក**
សញ្ជាតិ : **ខ្មែរ**
លេខអត្តសញ្ញាណពន្ធ : **L001-902002817**
ធនាគារ : **BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF CAMBODIA PLC (BIDC)**
អាសយដ្ឋានធនាគារ : **ផ្ទះលេខ ២៣៥ មហាវិថីនរោត្តម ២ ផ្លូវ ៤៦២ រាជធានីភ្នំពេញ**
លេខគណនី : **703700306777**
ធនាគារ SWIFT : **IDBCKHPP**
លេខទូរស័ព្ទ : **+៨៥៥ ១២ ៤២៦ ៧៧៧**

តទៅនេះហៅកាត់ថាភាគីអ្នកលក់ ឬភាគី “ក”

COMPANY : **CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO.,LTD**
ADDRESS : Concrete street, Derm Mak Khloeu village, Chbar Ampov 1 quarter, Chbar Ampov district, Phnom Penh capital
REPRESENTATIVE : **Mr. KRUOCH SIPHA** Positions: **GENERAL DIRECTOR**
NATIONALITY : **KHMER**
TAX FILE CODE : **L001-902002817**
BANK NAME : **BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF CAMBODIA PLC (BIDC)**
BANK ADDRESS : **No. 235 Norodom Blvd No. 2 Street, 462, Phnom Penh**
ACCOUNT NO : **703700306777**
SWIFT CODE : **IDBCKHPP**
TEL : **+855 12 426 777**

HEREINAFTER CALLED SELLER OR PARTY “A”

CÔNG TY : **TNNH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK**
ĐỊA CHỈ : **Đường bê tông, Thôn Deum Makleu, Phường Chbar Ampov 1, Quận Chbar Ampov, Phnom Penh**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN : **ÔNG KROUCH SIPHA** CHỨC VỤ : **TỔNG GIÁM ĐỐC**
QUỐC TỊCH : **KHMER**

MÃ SỐ THUẾ : **L001-902002817**

NGÂN HÀNG : **BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF CAMBODIA PLC (BIDC)**

ĐỊA CHỈ NGÂN HÀNG: **No. 235 Norodom Blvd No. 2 Street, 462, Phnom Penh**

SỐ TÀI KHOẢN : **703700306777**

NGÂN HÀNG SWIFT: **IDBCKHPP**

ĐIỆN THOẠI : **+855 12 426 777**

SAU ĐÂY ĐƯỢC GỌI TẮT LÀ BÊN NGƯỜI BÁN HOẶC BÊN “A”

**និង
AND
VÀ**

ក្រុមហ៊ុន : **XANH CO., LTD**
អាសយដ្ឋាន : No. Group 4, Vinh Xuong Commune, Tan chau Town, An Giang Province, Viet Nam
តំណាង : លោក **Duong Ngoc Tuan** មុខតំណែង : អគ្គនាយក
សញ្ជាតិ : វៀតណាម អត្តសញ្ញាណប័ណ្ណលេខ : 015085000141
លេខអត្តសញ្ញាណពន្ធ : ១៦០២២១៩២៥៦
ធនាគារ :
អាសយដ្ឋានធនាគារ :
លេខគណនី :
ធនាគារ SWIFT :
អ៊ីម៉ែល : dicvuthuongmaixanh@gmail.com
លេខទូរស័ព្ទ : +៨៤៨៨៦៥៨៧៨៣៨
តទៅនេះហៅកាត់ថាភាគីអ្នកទិញ ឬភាគី "ខ"

Company : **XANH CO., LTD**
Address : No. Group 4, Vinh Xuong Commune, Tan chau Town, An Giang Province, Viet Nam
Representative : **Mr. Duong Ngoc Tuan** Position: General Director
Nationality : VIET NAM Citizen Identity Number: 015085000141
Tax code : 1602219256
Bank name :
Bank address :
Account number :
Swift code :
Email : dicvuthuongmaixanh@gmail.com
Phone : +84886587838

HEREINAFTER CALLED SELLER OR PARTY "B"

Công ty : **CÔNG CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU XANH**
Địa chỉ : Tổ 4, Ấp 1 Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Người đại diện : **Ông Dương Ngọc Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Quốc tịch : VIỆT NAM Căn cước công dân số: 015085000141
Mã số thuế : 1602219256
Tên ngân hàng :
Địa chỉ ngân hàng :
Số tài khoản :
Mã Swift :
Email : dicvuthuongmaixanh@gmail.com
Điện thoại : +84886587838

SAU ĐÂY ĐƯỢC GỌI TẤT LÀ BÊN NGƯỜI BÁN HOẶC BÊN "B"

ភាគី "ក" និងភាគី "ខ" អាចត្រូវបានហៅកាត់ថា "ភាគី" ហើយអាចហៅកាត់រួមថា "ភាគីទាំងពីរ" ។

PARTY "A" and PARTY "B" IS INDIVIDUALY KNOWN AS THE PARTY AND FOR COLLECTIVELY ARE KNOWN AS "BOTH PARTIES".

BÊN "A" VÀ BÊN "B" CÓ THỂ GỌI TẤT RIÊNG LẺ LÀ BÊN VÀ GỌI TẤT CHUNG LÀ "HAI BÊN".

ដោយហេតុថា៖

In Accordance with:

Tại vì:

- ភាគី “ក” គឺជាក្រុមហ៊ុនដែលទទួលបានអាជ្ញាប័ណ្ណបើក និងធ្វើអាជីវកម្ម ចេញដោយរាជរដ្ឋាភិបាល នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា លេខ ០១២៤ របស់ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ចុះថ្ងៃទី២៤ ខែមិថុនា ឆ្នាំ២០២៤ ។
- Party “A” is the company that has been granted a license to open and exploit mines No.0124 by the Royal Government of the Kingdom of Cambodia of the Ministry of Mines and Energy on June 24, 2024.
- Bên “A” là công ty đã được Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia cấp giấy phép mở và khai thác mỏ số 0124 của Bộ Mỏ và Năng lượng ngày 24 tháng 06 năm 2024.
- ភាគី “ក” គឺជាក្រុមហ៊ុនដែលទទួលបានអាជ្ញាប័ណ្ណបើក និងធ្វើអាជីវកម្ម ចេញដោយរាជរដ្ឋាភិបាល នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា លេខ ០១២៦ របស់ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ចុះថ្ងៃទី២៤ ខែមិថុនា ឆ្នាំ២០២៤ ។
- Party “A” is the company that has been granted a license to open and exploit mines No.0126 by the Royal Government of the Kingdom of Cambodia of the Ministry of Mines and Energy on June 24, 2024.
- Bên “A” là công ty đã được Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia cấp giấy phép mở và khai thác mỏ số 0126 của Bộ Mỏ và Năng lượng ngày 24 tháng 06 năm 2024.
- ភាគី “ក” គឺជាក្រុមហ៊ុនដែលទទួលបានអាជ្ញាប័ណ្ណបើក និងធ្វើអាជីវកម្ម ដោយរាជរដ្ឋាភិបាល នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា លេខ ០១២៧ របស់ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ចុះថ្ងៃទី២៤ ខែមិថុនា ឆ្នាំ២០២៤ ។
- Party “A” is the company that has been granted a license to open and exploit mines No.0127 by the Royal Government of the Kingdom of Cambodia of the Ministry of Mines and Energy on June 24, 2024.
- Bên “A” là công ty đã được Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia cấp giấy phép mở và khai thác mỏ số 0127 của Bộ Mỏ và Năng lượng ngày 24 tháng 06 năm 2024.
- យោងតាមឯកសារលេខ LCE20251231GDMR00127 របស់រដ្ឋមន្ត្រីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ជូនដំណឹងដល់ប្រធានក្រុមប្រឹក្សាភិបាលនៃ ក្រុមហ៊ុនចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក ចុះថ្ងៃទី៣១ ខែធ្នូ ឆ្នាំ២០២៥ ស្តីពីបទប្បញ្ញត្តិស្តីពីកូតានាំចេញផលិតផលខ្សាច់សំណង់ ក្នុងបរិមាណ ១,០០០,០០០ម^៣ (មួយលានម៉ែត្រគូប) ទៅក្រៅប្រទេស។
- Pursuant to Document No. LCE20251231GDMR00127 of the Minister of Mines and Energy informing the Chairman of the Board of Directors of Chaktomuk Resources Supply Import Export Company Limited dated 31 Decemebr, 2025, regulating the export quota of construction sand with the amount of 1,000,000m3 (one million cubic meters) abroad.
- Căn cứ văn bản số LCE20251231GDMR00127 của Bộ trưởng Bộ mỏ và Năng lượng thông báo tới Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Xuất nhập khẩu cung ứng tài nguyên Chaktomuk ngày 31/12/2025 về việc Quy định hạn ngạch xuất khẩu sản phẩm cát xây dựng với số lượng 1.000.000m3 (một triệu mét khối) ra nước ngoài.
- យោងតាមឯកសារលេខ LCE20251231GDMR00128 របស់រដ្ឋមន្ត្រីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ជូនដំណឹងដល់ប្រធានក្រុមប្រឹក្សាភិបាលនៃ ក្រុមហ៊ុនចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក ចុះថ្ងៃទី៣១ ខែធ្នូ ឆ្នាំ២០២៥ ស្តីពីបទប្បញ្ញត្តិស្តីពីកូតានាំចេញផលិតផលខ្សាច់សំណង់ ក្នុងបរិមាណ ១,០០០,០០០ម^៣ (មួយលានម៉ែត្រគូប) ទៅក្រៅប្រទេស។
- Pursuant to Document No. LCE20251231GDMR00128 of the Minister of Mines and Energy informing the Chairman of the Board of Directors of Chaktomuk Resources Supply Import Export Company Limited dated 31 Decemebr, 2025, regulating the export quota of construction sand with the amount of 1,000,000m3 (one million cubic meters) abroad.
- Căn cứ văn bản số LCE20251231GDMR00128 của Bộ trưởng Bộ mỏ và Năng lượng thông báo tới Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Xuất nhập khẩu cung ứng tài nguyên Chaktomuk ngày 31/12/2025 về việc Quy định hạn ngạch xuất khẩu sản phẩm cát xây dựng với số lượng 1.000.000m3 (một triệu mét khối) ra nước ngoài.

- យោងតាមឯកសារលេខ LCE20251231GDMR00129 របស់រដ្ឋមន្ត្រីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល ជូនដំណឹងដល់ប្រធានក្រុមប្រឹក្សាភិបាលនៃ ក្រុមហ៊ុនចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក ចុះថ្ងៃទី៣១ ខែធ្នូ ឆ្នាំ ២០២៥ ស្តីពីបទប្បញ្ញត្តិស្តីពីកូតានាំចេញផលិតផលខ្សាច់សំណង់ ក្នុងបរិមាណ ១,០០០,០០០ម^៣ (មួយលានម៉ែត្រគូប) ទៅក្រៅប្រទេស។
- Pursuant to Document No. LCE20251231GDMR00129 of the Minister of Mines and Energy informing the Chairman of the Board of Directors of Chaktomuk Resources Supply Import Export Company Limited dated 31 Decemebr, 2025, regulating the export quota of construction sand with the amount of 1,000,000m3 (one million cubic meters) abroad.
- Căn cứ văn bản số LCE20251231GDMR00129 của Bộ trưởng Bộ mỏ và Năng lượng thông báo tới Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Xuất nhập khẩu cung ứng tài nguyên Chaktomuk ngày 31/12/2025 về việc Quy định hạn ngạch xuất khẩu sản phẩm cát xây dựng với số lượng 1.000.000m3 (một triệu mét khối) ra nước ngoài.
- ភាគី “ក” យល់ព្រមផ្គត់ផ្គង់ និងលក់ខ្សាច់ឲ្យភាគី “ខ” ហើយភាគី “ខ” យល់ព្រមទិញខ្សាច់ទន្លេពីភាគី “ក” ដើម្បីនាំចូលទៅប្រទេសវៀតណាម និងនាំចេញទៅក្រៅប្រទេសស្របតាមសកម្មភាពអាជីវកម្មរបស់ខ្លួន តាមលក្ខខណ្ឌចែងដូចខាងក្រោម៖
- Party "A" agrees to supply and sell to Party "B" and Party "B" agrees to buy “ Mekong natural river sand for construction purpose” from Party "A" to import into Viet Nam and export abroad for its business activities subject to the following terms and conditions:
- Bên “A” đồng ý cung cấp và bán cát cho Bên “B” và Bên “B” đồng ý mua “ cát tự nhiên sông Mê Kông dùng trong xây dựng” của Bên “A” để nhập khẩu về Việt Nam và xuất khẩu đi nước ngoài trong hoạt động kinh doanh của mình theo các điều khoản dưới đây:

ប្រការ ១ ៖ ភាគីនៃកិច្ចសន្យា បរិមាណ និងតម្លៃ

ARTICLE 1 : CONTRACT OBJECTIVE, QUANTITY AND PRICE

ĐIỀU 1 : ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG, SỐ LƯỢNG VÀ GIÁ CẢ

- ១.១ ភាគី “ក” យល់ព្រមលក់ ហើយភាគី “ខ” យល់ព្រមទិញខ្សាច់ទន្លេ ជាមួយនឹងបរិមាណសរុបដែលភាគី “ក” មានហើយ នឹងត្រូវអនុញ្ញាតនាំចេញស្របច្បាប់ដោយរាជរដ្ឋាភិបាល នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា នៅតំបន់ខ្សាច់នៃទន្លេមេគង្គ។
- 1.1 Party “A” agrees to sell and Party “B” agrees to buy Mekong natural river sand for construction purpose with the total volume of Party “A” which has been licensed and will be licensed by the Royal Government of the Kingdom of Cambodia to exploit on mine sites on Mekong River.
- 1.1 Bên “A” đồng ý bán và Bên “B” đồng ý mua Cát tự nhiên sông Mê Kông dùng trong xây dựng với tổng khối lượng Bên “A” đã và sẽ được Chính phủ Hoàng Gia Vương Quốc Campuchia cấp giấy phép khai thác tại các điểm mỏ trên sông Mê Kông.
- ១.២ កិច្ចសន្យានេះមានរយៈពេល ០១(មួយ)ឆ្នាំ គិតចាប់ពីថ្ងៃដែលភាគីទាំងពីរបានចុះកិច្ចសន្យា ជាមួយនឹងតម្លៃដែលបានបញ្ជាក់ដូចខាងក្រោម៖
- 1.2 Starting up contract performance" has the term of 01 (One) year stated from the date that "Both Parties" has signed with the price specified as follows:
- 1.2 Hợp đồng có thời hạn 01(Một) năm tính từ ngày “Hai Bên” ký kết với mức giá quy định như sau:
 - តម្លៃខ្សាច់៖ នឹងត្រូវបានបញ្ជាក់ និងភ្ជាប់នៅក្នុងឧបសម្ព័ន្ធនៃកិច្ចសន្យា ហើយត្រូវចាត់ទុកជាផ្នែកសំខាន់នៃកិច្ចសន្យានេះ។
 - Price: will be specified in the annex(s) which is integral of this contract.
 - Giá Cát: sẽ được quy định vào các phụ lục của hợp đồng và là một phần không tách rời của hợp đồng này.
 - ភាគី “ក” យល់ព្រមប្រគល់សិទ្ធិឱ្យភាគី “ខ” ធ្វើការបូមខ្សាច់ដោយផ្ទាល់ ឬ ភាគី “ខ” មានសិទ្ធិអនុញ្ញាតឱ្យក្រុមហ៊ុនដែលមានលក្ខណៈសម្បត្តិគ្រប់គ្រាន់ ក្នុងការបូមខ្សាច់របស់ភាគី “ក” និងដឹក

ជញ្ជូនទំនិញទៅប្រទេសវៀតណាម។ វិធីសាស្ត្របូមគឺតាមរយៈការបូមខ្សាច់ឡើងតាមប្រព័ន្ធប្រោះសំរាម។

- Party A assigns Party B to exploit directly or Party B has right to authorize a capable party to exploit at Party A's mine sites and transport the sand to Vietnam. The mining method is by sand pump and through a waste filter.
 - Bên "A" giao cho Bên "B" trực tiếp khai thác hoặc bên B được phép ủy quyền cho các đơn vị có đủ năng lực để khai thác cát tại các điểm mỏ của Bên A và thực hiện việc vận chuyển hàng hóa về Việt Nam. Phương thức khai thác là phà hút cát lên qua hệ thống sàng lọc rác.
- ១.៣ តម្លៃខ្សាច់នឹងត្រូវបានកែសម្រួល ដោយយោងលើការប្រែប្រួលតម្លៃប្រេងលើសពី ៥% និងការផ្លាស់ប្តូរគោលនយោបាយច្បាប់ណាមួយរបស់រាជរដ្ឋាភិបាលកម្ពុជា។ ក្នុងករណីនេះ "ភាគីទាំងពីរ" ព្រមព្រៀងពិភាក្សា និងយល់ព្រមចុះហត្ថលេខាលើឧបសម្ព័ន្ធនៃកិច្ចសន្យានេះ។
- 1.3 The price of the subsequent operation phases will be adjusted based on the fuel price that fluctuates more than 5%, as well as the change in the legal policy of the Royal Government of Cambodia. In this case, "Both Parties" will together negotiate and agree to sign the Contract Appendix.
- 1.3 Giá Cát sẽ được điều chỉnh dựa trên cơ sở giá nhiên liệu Dầu có biến động lên xuống quá 5%, và chính sách pháp luật của Chính Phủ Hoàng Gia Campuchia có thay đổi. Trong trường hợp này "Hai Bên" cùng nhau trao đổi, thống nhất ký Phụ lục Hợp đồng.

ប្រការ ២ ៖ លិខិតស្នាម

ARTICLE 2 : GOODS, DOCUMENT

ĐIỀU 2 : HÀNG HÓA, CHỨNG TỪ

- ២.១ ភាគី "ក" មានកាតព្វកិច្ចបំពេញគ្រប់នីតិវិធីច្បាប់ស្របតាមបទប្បញ្ញត្តិនៃច្បាប់កម្ពុជា រួមមាន ៖
- អាជ្ញាប័ណ្ណរុករកខ្សាច់
 - អាជ្ញាប័ណ្ណនាំចេញខ្សាច់
 - បង់ពន្ធ ថ្លៃសេវា ថ្លៃឈ្នួលទាំងអស់ ... ស្របតាមបទប្បញ្ញត្តិនៃច្បាប់កម្ពុជា។
- 2.1 Party A is responsible for completing all the legal procedure according to the provisions of Cambodia laws, including:
- Sand Exploit Permit
 - Sand export lisenche
 - Fulfill all taxes, fees, according to the provisions of Cambodia Laws.
 - And other requirements which are requested by the Cambodia Government.
- 2.1 Bên "A" có nghĩa vụ hoàn thiện tất cả các thủ tục pháp lý theo quy định của Pháp Luật Cambodia, bao gồm:
- Giấy phép khai thác Cát;
 - Giấy phép xuất khẩu Cát;
 - Nộp đầy đủ các khoản Thuế, Phí, Lệ Phí ... theo quy định của Pháp Luật Cambodia.
 - Các yêu cầu khác bởi chính phủ Campuchia.
- ២.២ ភាគី "ក" មានកាតព្វកិច្ចរៀបចំលិខិតស្នាមដើម្បីសុំការអនុញ្ញាតពីស្ថាប័នពាក់ព័ន្ធ ដើម្បីអនុញ្ញាតឱ្យកប៉ាល់/សាឡាងរបស់ភាគី "ខ" ឆ្លងកាត់ដឹកជញ្ជូនទៅទទួលខ្សាច់ ពីទីតាំងរបស់ភាគី "ក"។
- 2.2 Party "A" is obliged to prepare all the documents to request permission from relevant agencies to allow Party "B"'s ships/barges to cross border to receive sand at Party "A's Mine/Yard".
- 2.2 Bên "A" có nghĩa vụ lập hồ sơ xin phép các cơ quan liên quan cho phép Tàu/ xà lan của Bên "B" được chạy liên vận vào nhận Cát tại Mỏ/ Bãi của Bên "A".
- ២.៣ ឯកសារនាំចេញដែលភាគី "ក" ត្រូវតែផ្តល់ជូនភាគី "ខ" រួមមាន ៖
- កែប្រែប័ត្រពាណិជ្ជកម្ម
 - ការពិពណ៌នាលំអិតនៃទំនិញ

- វិញ្ញាបនបត្រនាំចេញ
 - លិខិតស្នាមគយ
- 2.3 The export documents that Party “A” must provide to Party “B” includes:
- Commercial Invoice(s)
 - Packing List(s)
 - Export Certificate(s)
 - Customs paper(s)
 - Others (If any)
- 2.3 Chứng từ xuất khẩu mà Bên “A” phải cung cấp cho Bên “B” bao gồm:
- Hóa đơn thương mại.
 - Bảng miêu tả chi tiết hàng hóa
 - Giấy chứng nhận xuất khẩu
 - Chứng từ hải quan.
 - Khác (nếu có)

ប្រការ ៣ ៖ លក្ខខណ្ឌទូទាត់

ARTICLE 3 : DEPOSIT AND PAYMENT
ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

៣.១ ការទូទាត់

3.1 PAYMENT

3.1 THANH TOÁN

៣.១.១ វិធីសាស្ត្រទូទាត់៖ មុនពេលទទួលទំនិញ ភាគី “ខ” ធ្វើការផ្ញើការបញ្ជាទិញទៅភាគី “ក”។ ភាគីទាំងពីរ នឹងបញ្ជាក់លើការបញ្ជាទិញ (PO)។ ភាគី “ខ” ត្រូវទទួលខុសត្រូវលើការទូទាត់ប្រាក់ឲ្យបានគ្រប់ចំនួន រាល់ការបញ្ជាទិញមកភាគី “ក”។ ចំនួនទឹកប្រាក់រាល់ពេលទទួលទំនិញ នឹងត្រូវទូទាត់ជាបន្តបន្ទាប់ពី ចំនួនដែលភាគី “ខ” បានផ្ទេរទៅឱ្យភាគី “ក” ស្របទៅតាមការបញ្ជាទិញនោះរហូតដល់អស់ ឬរហូត ដល់ការបញ្ជាទិញបន្ទាប់។

3.1.1 Before each shipment period, Party B will send Purchase Order to Party A. Both parties will confirm the purchase order (PO). Thus, Party B will be responsible for making payment of the full value of the purchase order to Party A. The amount of each shipment will be gradually deducted from the PO value that Party B has transferred to Party A until the next purchase order.

3.1.1 Phương thức thanh toán: Trước mỗi đợt lấy hàng, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho bên A. Hai bên sẽ xác nhận trên đơn đặt hàng (PO). Bên B sẽ có trách nhiệm chuyển đủ số tiền trên đơn đặt hàng cho bên A. Tiền hàng của mỗi lần lấy hàng sẽ được trừ dần vào số tiền mà bên B đã chuyển cho bên A theo đơn đặt hàng đó cho tới khi hết hoặc có đơn hàng kế tiếp.

៣.១.២ ក្នុងករណីបន្ទាប់ពីបានទទួលទំនិញ ភាគី “ខ” មានការទូទាត់យឺតយ៉ាវ ភាគី “ក” មានសិទ្ធិផ្អាកការ ផ្គត់ផ្គង់ខ្សាច់ជាបណ្តោះអាសន្ន រហូតដល់ការទូទាត់គ្រប់ចំនួនទៅភាគី “ក” ទើបបន្តផ្គត់ផ្គង់។

3.1.2 In the case of late payment, Party “A” has the right to temporarily suspend sand supply until the full amount is paid to Party “A” before it resuming to provide.

3.1.2 Trong trường hợp chậm thanh toán, Bên “A” có quyền tạm ngừng cung cấp cát cho đến khi thanh toán đủ số tiền Bên “A” mới tiếp tục cung cấp.

៣.១.៣ រូបិយប័ណ្ណទូទាត់គឺ USD (ដុល្លារអាមេរិក) ហើយការទូទាត់ត្រូវធ្វើឡើងតាមរយៈធនាគារ។

3.1.3 Payment currency is USD (US dollar), payment via bank.

3.1.3 Đồng tiền thanh toán là USD (đô la Mỹ), thanh toán qua ngân hàng.

ប្រការ ៤ ៖ សិទ្ធិ កាតព្វកិច្ច និងការធានារបស់ភាគី “ក”

ARTICLE 4 : RIGHTS, OBLIGATIONS AND WARRANTIES OF THE PARTY “A”

ĐIỀU 4 : QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ SỰ BẢO ĐẢM CỦA BÊN “A”

- ៤.១ ភាគី “ក” យល់ព្រមសហការជាមួយភាគី “ខ” ប្តីអនុវត្តកាតព្វកិច្ចទាក់ទងនឹងទីតាំង ភាពស្របច្បាប់ និងស្តង់ដារបច្ចេកទេសក្នុងការបូមខ្សាច់របស់ “ក្រុមហ៊ុន ចតុមុខ រ៉ែសសស ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក”។
- 4.1 Party “A” cooperates with Party “B” to carry out obligations regarding location, legality and technical standards in pumping sand as directed by CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO.,LTD.
- 4.1 Bên “A” hợp tác với Bên “B” để thực hiện các nghĩa vụ về vị trí , pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật trong việc bơm cát theo chỉ định của CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK.
- ៤.២ ភាគី “ក” ត្រូវសហការជាមួយអាជ្ញាធរគ្រប់លំដាប់ថ្នាក់ ដើម្បីធានាសកម្មភាពបូមខ្សាច់ប្រព្រឹត្តទៅបាន ត្រឹមត្រូវ ជាបន្តបន្ទាប់ និងប្រកបដោយភាពរលូន ។
- 4.2 Party “A” must coordinate with the authorities to ensure sand pumping activities take place properly, smoothly and continuously.
 Bên “A” phải phối hợp với chính quyền các cấp để đảm bảo hoạt động bơm cát được diễn ra đúng đắn, suôn sẻ và liên tục.
- ៤.៣ ភាគី “ក” ធានាបាននូវរាល់នីតិវិធី និងកាតព្វកិច្ចស្របតាមបទប្បញ្ញត្តិរបស់រាជរដ្ឋាភិបាលកម្ពុជា គ្រប់ ជាន់ថ្នាក់ ដើម្បីឲ្យការងារបូមខ្សាច់អាចប្រព្រឹត្តទៅបានជាបន្តបន្ទាប់ និងប្រកបដោយភាពរលូន ។
- 4.3 Party “A” ensures to complete all procedures and obligations according to the regulations of Cambodian authorities, so that the Sand Mining activities can take place continuously and smoothly.
- 4.3 Bên “A” bảo đảm hoàn thiện toàn bộ các thủ tục và nghĩa vụ theo quy định của các cấp chính quyền Cambodia, để công việc Khai thác Cát được diễn ra liên tục, suôn sẻ.

ប្រការ ៥ ៖ សិទ្ធិ កាតព្វកិច្ច និងការធានារបស់ភាគី “ខ”

ARTICLE 5 : RIGHTS, OBLIGATIONS AND WARRANTIES OF THE PARTY “B”
ĐIỀU 5 : QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ SỰ BẢO ĐẢM CỦA BÊN (B)

- ៥.១ ភាគី “ខ” ត្រូវផ្តល់លិខិតស្នាមពាក់ព័ន្ធទាំងអស់របស់ខ្លួន នៅពេលដែលមានការស្នើសុំពីភាគី “ក” ឬ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចរបស់រដ្ឋាភិបាលកម្ពុជា ។
- 5.1 Party “B” must provide all its relevant documents when requested by Party “A” or competent authority.
 Bên “B” phải cung cấp tất cả các tài liệu liên quan của mình khi Bên “A” hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
- ៥.២ ភាគី “ខ” ត្រូវរុករកលើទីតាំង កូអរដោនេត្រឹមត្រូវ តាមការកំណត់របស់ភាគី “ក” ។
- 5.2 Party “B” will exploit the sand at the correct location and coordinates as appointed by Party “A”.
 Bên “B” khai thác đúng vị trí, tọa độ theo sự chỉ định của Bên “A”.
- ៥.៣ ភាគី “ខ” ត្រូវទូទាត់ថ្លៃខ្សាច់ និងការចំណាយផ្សេងទៀតដល់ភាគី “ក” ឲ្យបានទាន់ពេលវេលា និងគ្រប់ ចំនួន ។
- 5.3 Party “B” must pay for the purchase of sand and other expenses to Party “A” on time and in full, and must have the invoice or receipt of payment.
- 5.3 Bên “B” phải thanh toán tiền mua cát và các chi phí khác cho Bên “A” đúng hạn và đầy đủ và phải có hóa đơn hoặc giấy giao – nhận tiền.
- ៥.៤ ភាគី “ខ” ត្រូវបញ្ជូនអ្នកតំណាងដើម្បីវាស់បរិមាណខ្សាច់នៅលើ កប៉ាល់/សាឡាងហើយចុះហត្ថលេខា ព្រមព្រៀងលើការប្រគល់ខ្សាច់និងកំណត់ការប្រគល់ទទួលនៅលើកប៉ាល់/សាឡាងនីមួយៗអោយទាន់ ពេលវេលាជាមួយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ច ។
- 5.4 Party “B” must appoint a representative to measure the amount of sand on the vessel/barge and sign the sand delivery-receipt for each vessel/barge on time with the authorities.
- 5.4 Bên “B” phải cử đại diện đo lượng cát trên tàu/ xà lan và ký vào biên bản giao-nhận cát trên từng tàu/ xà lan kịp thời với cơ quan chức năng.

៥.៥ ភាគី “ខ” មានសិទ្ធិស្វែងរក និងសហការជាមួយដៃគូដែលមានសមត្ថភាពគ្រប់គ្រាន់ និងមានបច្ចេកទេសច្បាស់លាស់ក្នុងការរុករក ដឹកជញ្ជូន និងការនាំចេញ ដើម្បីជួយសម្រួលដំណើរការនៃការអនុវត្តកិច្ចសន្យានេះ ដោយមានការជូនដំណឹងទៅភាគី “ក” ផងដែរ។

6.5 Party “B” has the right to search and cooperate with its partners with clear capabilities and techniques in extraction, transportation and export in order to make the process of contract performance runs smoothly.

Bên “B” có quyền tìm kiếm và hợp tác với các đối tác có năng lực và kỹ thuật rõ ràng về khai thác, vận chuyển và xuất khẩu để quá trình thực hiện hợp đồng được diễn ra suôn sẻ.

៥.៦ ក្នុងដំណើរការរុករក បូម និងដឹកជញ្ជូនខ្សាច់ទន្លេ ដោយប្រើគ្រឿងចក្រ បរិក្ខារ និងសម្ភារៈដែលប៉ះពាល់ដល់ប្រជាពលរដ្ឋក្នុងមូលដ្ឋាន ភាគីទាំងពីរត្រូវសហការគ្នា ដើម្បីធានាឱ្យដំណើរការអនុវត្តកិច្ចសន្យាបន្តប្រព្រឹត្តទៅដោយរលូន។

6.6 In the process of extracting, pumping and transporting sand using machinery, equipment and supplies that affect local people, the two parties must jointly handle the issue to ensure that the contract performance is safe and continue to run smoothly.

6.6 Trong quá trình đang khai thác, bơm, vận chuyển cát sông sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư gây ảnh hưởng đến người dân địa phương thì hai bên phải cùng nhau xử lý để đảm bảo quá trình thực hiện hợp đồng được tiếp tục diễn ra suôn sẻ.

ប្រការ ៦ ៖ ការបញ្ចប់កិច្ចសន្យាមុនកាលកំណត់ភាគី “ក”

ARTICLE 6 : TERMINATION OF THE CONTRACT BEFORE THE TERM

ĐIỀU 6 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

6.1 FOR PARTY A:

ភាគី “ក” មានសិទ្ធិបញ្ចប់កិច្ចសន្យាមុនពេលវេលា ក្នុងករណីដូចខាងក្រោម៖

Party “A” has the right to terminate the contract ahead of time in the following cases

Bên “A” có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

៦.១ ភាគី “ខ” យឺតយ៉ាវក្នុងការទូទាត់ប្រាក់អោយភាគី “ក” ច្រើនដង ទៅតាមបរិមាណ និងតម្លៃដែលបានព្រមព្រៀងគ្នា។

6.1.1 Party “B” is late to pay Party “A” several times according to the specified quantity and price as mentioned in Article 1 above.

Bên “B” chậm thanh toán cho Bên “A” nhiều lần theo số lượng và giá đã thỏa thuận như đã thỏa thuận.

៦.២ ភាគី “ខ” បានបំពានយ៉ាងធ្ងន់ធ្ងរលើការអនុវត្តកិច្ចសន្យានេះ។

6.1.2 Party “B” seriously violates the performance of this contract.

Bên “B” vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện hợp đồng này.

6.2 FOR PARTY B:

Party “B” has the right to terminate the contract ahead of time in case Party A will not perform its responsibilities as stated in the article 6 of this contract.

6.2 Bên “B” có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện đúng trách nhiệm của mình như đã nêu trong điều 6 của hợp đồng này.

ប្រការ ៧ ៖ វិសោធនកម្ម និងការបន្តកិច្ចសន្យា

ARTICLE 7 : MODIFICATION AND RENEWAL OF CONTRACT

ĐIỀU 7 : SỬA ĐỔI VÀ GIA HẠN HỢP ĐỒNG

៧.១ ខ្លឹមសារណាមួយនៅក្នុងកិច្ចសន្យានេះ អាចកែប្រែទៅបានលុះណាតែមានការយល់ព្រមជាលាយលក្ខណ៍អក្សរជាមុនពីភាគីទាំងពីរ។

7.1 Any content of this Agreement may be modified only with the prior written consent from both parties.

7.1 Bất kỳ nội dung nào trong Hợp đồng này chỉ có thể sửa đổi được khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của cả hai bên.

៧.២ កិច្ចសន្យានេះអាចត្រូវបានធ្វើការកែប្រែ ឬលុបចោលមួយផ្នែក ក្នុងករណីដូចជាច្បាប់របស់រដ្ឋផ្អាក ឬបញ្ឈប់ការបូម ឬការនាំចេញខ្សាច់ទូទាំងប្រទេស ឬតំបន់ដែលភាគី "ក" ទទួលបានសិទ្ធិ ឬគ្រោះធម្មជាតិ ការរំខានដល់ដំណើរការបូមខ្សាច់ និងការនាំចេញ។

7.2 This Contract may be modified or canceled any part of it as in the case with the law of the State suspending or stopping the pumping or exporting of sand throughout the country or region where Party "A" receives the right or natural disaster interrupts the process of pumping and exporting sand.

7.2 Hợp đồng này có thể sửa đổi hoặc bãi bỏ một phần nào đó trong các trường hợp như luật pháp của Nhà nước đình chỉ hoặc dừng việc bơm hoặc xuất khẩu cát trong cả nước hoặc khu vực mà Bên "A" nhận quyền hoặc thiên tai làm gián đoạn quy trình bơm và xuất khẩu cát.

ប្រការ ៨ ៖ ករណីប្រធានសក្តិ

ARTICLE 8 : CASE OF FORCE MAJEURE

ĐIỀU 8 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

ក្នុងករណីដែលភាគីទាំងពីរ មិនអាចអនុវត្តកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនបានទាំងស្រុង ឬមួយផ្នែកដោយសារករណីប្រធានសក្តិ ភាគីដែលយល់ថាមានករណីប្រធានសក្តិ ត្រូវជូនដំណឹងទៅភាគីម្ខាងទៀតជាលាយលក្ខណ៍អក្សរក្នុងរយៈពេល ១៥ (ដប់ប្រាំ) ថ្ងៃ យូរបំផុតបន្ទាប់ពីឧបត្តិហេតុនេះកើតឡើង និងបញ្ជាក់ច្បាស់ពីមូលហេតុ។ ករណីប្រធានសក្តិមាន៖ គ្រោះធម្មជាតិ ទឹកជំនន់ ខ្យល់ព្យុះ សង្គ្រាម ការតវ៉ា ការរាតត្បាត គ្រោះថ្នាក់ចរាចរណ៍ ភ្លៀងធ្លាក់ខ្លាំង ឬរាជ រដ្ឋាភិបាលផ្អាកអាជ្ញាប័ណ្ណ បញ្ឈប់ការបូម ឬនាំចេញខ្សាច់ទូទាំងប្រទេស និងឧបទ្វីបហេតុផ្សេងៗ ទៀត ដែលនៅពេលនោះកើតឡើងក្រៅបំណងភាគីទាំងពីរមិនអាចត្រូវបានគេមើលឃើញទុកជាមុន និងមិនអាចគ្រប់គ្រង ឬរារាំងបាន។ ករណីប្រធានសក្តិនឹងធ្វើឱ្យភាគីទាំងពីរផ្អាកកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនដោយស្វ័យប្រវត្តិរហូតដល់ស្ថានភាពវិលមកកក្កាបប្រក្រតីវិញ។

In the event that the two Parties cannot perform all or part of their obligations due to force majeure circumstances, the Party that understands that there is a force majeure event must notify the other party in writing within 15 (fifteen) days, after this incident occurred, and state the cause. Force majeure cases include: natural disasters, floods, storms, wars, protests, epidemics, traffic accidents, heavy rains or being suspended by the Royal Government, stopping pumping or exporting sand nationwide and all other incidents that at that time occurred outside the will of the two parties, were unpredictable and could not be controlled or prevented. Force majeure will cause the two parties to automatically suspend their obligations until the situation returns to its normal state.

Trong sự cố hai Bên không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của mình do trường hợp bất khả kháng thì Bên hiểu là có trường hợp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 15 (mười năm) ngày đầu nhất, sau khi sự cố này xảy ra và nêu rõ nguyên nhân. Các trường hợp bất khả kháng bao gồm: thiên tai, lũ lụt, bão, chiến tranh, biểu tình, dịch bệnh, tai nạn giao thông, mưa lớn hoặc bị Chính phủ Hoàng gia đình chỉ giấy phép, ngừng bơm hoặc xuất khẩu cát trên toàn quốc và tất cả các sự cố khác mà tại thời điểm đó xảy ra ngoài ý chí của hai Bên, không thể biết trước và không thể kiểm soát, phòng chống được. Trường hợp bất khả kháng sẽ khiến hai Bên tự động tạm dừng nghĩa vụ của mình cho đến khi tình hình trở lại bình thường.

ប្រការ ៩ ៖ អ្នកទទួលមរតក និងសិទ្ធិស្របច្បាប់

ARTICLE 9 : LEGAL HEIRS AND BENEFICIARIES

ĐIỀU 9 : NGƯỜI THỪA KẾ VÀ NGƯỜI HƯỞNG QUYỀN HỢP PHÁP

ក្នុងករណីដែលភាគីទាំងពីរមិនអាចអនុវត្តសិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនដោយសារតែការស្លាប់ ពិការភាព ឬអវត្តមានក្នុងប្រទេស សិទ្ធិ និងកាតព្វកិច្ចទាំងអស់របស់ភាគីនោះនឹងត្រូវបានផ្ទេរដោយស្វ័យប្រវត្តិទៅឱ្យអ្នកស្នងមរតក ឬតំណាងស្របច្បាប់ ឬសមាជិកណាមួយនៃក្រុមហ៊ុនរបស់ភាគីទាំងពីរ។

In the event that both Parties are unable to perform their rights and obligations due to death, disability or absence in the Country, all rights and obligations of that Party shall be automatically delegated to their heirs or legal representatives or any member in her/his company.

Trong trường hợp hai Bên không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình do nguyên nhân chết, tàn tật hoặc vắng mặt trong Nước thì mọi quyền và nghĩa vụ của Bên đó sẽ được tự động ủy quyền cho người thừa kế hoặc đại diện hợp pháp hoặc bất kỳ thành viên nào đó trong công ty của mình.

ប្រការ ១០ ៖ ច្បាប់គ្រប់គ្រង និងដំណោះស្រាយវិវាទ

ARTICLE 10 : LAW OF MANAGEMENT AND DISPUTE SETTLEMENT

ĐIỀU 10 : LUẬT QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវប្រគល់ដោយច្បាប់នៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ហើយរាល់វិវាទដែលកើតមានទាក់ទង នឹងកិច្ចព្រមព្រៀងនេះ ត្រូវធ្វើការពិភាក្សារកដំណោះស្រាយ ជាដំបូងដោយសន្តិវិធី មិត្តភាព និងការយោគយល់គ្នាខ្ពស់បំផុត និងនៅពេលមានការខ្វែងគំនិតគ្នាលើបញ្ហាបច្ចេកទេស គុណភាព និងប្រភេទខ្សាច់ គូភាគីនឹងធ្វើការចរចារវាងភាគី ឬមានការសម្របសម្រួលដោយមានការចូលរួមពីមេធាវីក្នុងរយៈពេល៣០(សាមសិប)ថ្ងៃ ដើម្បីរកដំណោះស្រាយដោយស្មោះត្រង់ និងឈរលើផលប្រយោជន៍ទាំងសងខាង។ ក្នុងករណីដែលមិនអាចដោះស្រាយវិវាទដោយការចរចាក្នុងរយៈពេល៣០(សាមសិប)ថ្ងៃ វិវាទនេះត្រូវដោះស្រាយដោយច្បាប់ជាធរមានរបស់កម្ពុជា និងតុលាការនៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ។

This agreement is governed by the applicable laws of the Kingdom of Cambodia and all disputes rise out of this agreement shall discuss to find initial resolution in amicable, friendly and high understanding ways and when there is such discrepancy on technical, quality and types of sands, the parties will negotiate between the parties or coordinate with participating from attorney at law during 30 (thirty) days to find the resolution based on honest and mutual interests of the parties. In the case of unable to resolve the dispute by negotiation during 30 (thirty) days, this dispute shall resolve by the applicable laws of Cambodia and competent court of the Kingdom of Cambodia.

Hợp đồng này được soạn thảo và điều chỉnh theo luật hiện hành của Vương quốc Campuchia. Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được hai bên thảo luận để tìm ra giải pháp theo hướng hòa giải, thân thiện với sự hiểu biết. Khi có sự khác biệt về kỹ thuật khai thác, chất lượng loại cát, hai bên sẽ cùng thương lượng lại hoặc phối hợp với luật sư để tìm ra giải pháp, dựa trên lợi ích chung và trung thực của các bên trong thời gian 30 (ba mươi) ngày. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày, tranh chấp này sẽ được giải quyết theo luật hiện hành của Campuchia và tòa án có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia.

ប្រការ ១១ ៖ រក្សាការសម្ងាត់

ARTICLE 11 : CONFIDENTIALITY PROTECTION

ĐIỀU 11 : GIỮ BÍ MẬT

ភាគីទាំងពីរបានព្រមព្រៀងរក្សាការសម្ងាត់ប្រកបដោយប្រសិទ្ធភាពបំផុត និងប្តេជ្ញាមិនបង្ហាញផ្នែកណាមួយ ឬខ្លឹមសារនៃកិច្ចសន្យានេះ ឯកសារ ឬព័ត៌មានផ្សេងទៀតដល់ភាគីទីបីដោយគ្មានការយល់ព្រមពីភាគីទាំងពីរ។ ការបង្ហាញព័ត៌មានសម្ងាត់ដល់និយោជិតនៃភាគីទាំងពីរត្រូវតែធ្វើឡើងសម្រាប់គោលបំណងចាំបាច់សម្រាប់កិច្ចព្រមព្រៀងនេះ។ រាល់បុគ្គលិកដែលទទួលបានព័ត៌មានសម្ងាត់នេះត្រូវបានហាមឃាត់មិនឱ្យបង្ហាញ ឬបញ្ចេញព័ត៌មានទៅភាគីទីបីឡើយ។ លើកលែងតែករណីដែលភាគី “ខ” បញ្ជូនកិច្ចសន្យានេះទៅធនាគារ គយ និងស្ថាប័នព្រំដែនរៀបចំណាមួយ ដើម្បីធានាឱ្យប្រតិបត្តិការអាជីវកម្មបានត្រឹមត្រូវ និងរលូន ប៉ុន្តែការបញ្ជូនកិច្ចសន្យានេះត្រូវតែមានឯកសារប្រគល់-ទទួលច្បាស់លាស់ ដើម្បីបង្ហាញដល់ភាគី “ក” សម្រាប់ជាព័ត៌មាន។

The two Parties have agreed to keep the confidentiality in the most effective way, commit not to disclose any part or content of this Agreement, documents or other information to third parties without the consent of the other party. Disclosure of Confidential Information to employees of either Party must be made only for the necessary purposes of this Agreement. Prior to receiving this confidential information, such those employees are strictly prohibited from disclosing it to third party. Except where Party “B” submits this Contract to the Bank, Customs and Border Guard of Viet Nam to ensure proper and smooth business operation, but the delivery of this Contract must have a clear delivery document for presenting to Party “A” to be known.

Hai Bên đã thỏa thuận nhau sẽ giữ bí mật một cách hiệu quả cao nhất, cam kết không tiết lộ một phần hoặc nội dung nào của Hợp đồng này, tài liệu hoặc thông tin khác cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của bên kia. Việc tiết lộ Thông tin Bí mật cho Nhân viên của hai Bên phải chỉ được làm trong các mục đích cần thiết cho Hợp đồng này. Trước khi nhận được thông tin bí mật này, những nhân viên đó bị nghiêm cấm tiết lộ cho bên thứ ba. Trừ trường hợp Bên “B” đệ trình Hợp đồng này cho Ngân hàng, Hải quan và Cơ quan Biên phòng Việt Nam để đảm bảo hoạt động kinh doanh đúng đắn, suôn sẻ, nhưng việc đưa Hợp đồng này phải có giấy giao – nhận rõ ràng để trình cho Bên “A” được biết.

ប្រការ ១២ ៖ សេចក្តីជូនដំណឹង

ARTICLE 12 : NOTIFICATION

ĐIỀU 12 : THÔNG BÁO

ការជូនដំណឹងណាមួយ រួមទាំងវិក្កយបត្រ ការបញ្ជាទិញ ឬឯកសារផ្សេងទៀត និងការទំនាក់ទំនងផ្សេងទៀតរវាងភាគីនៅក្រោមលក្ខខណ្ឌនៃកិច្ចសន្យានេះ ត្រូវតែសរសេរជាភាសាខ្មែរ ឬអង់គ្លេស ឬរៀតណាម តាមរយៈការបញ្ជូនលិខិតតាមប្រៃសណីយ៍ ឬសេវាដឹកជញ្ជូនរហ័ស ឬអ៊ីមែលទៅភាគីម្ខាងទៀតដូចបានលើកឡើងខាងលើ។

Any notification, including invoices, requests or other documents and other communications between the two Parties under the Terms of this contract must be made in writing in Khmer or English or Vietnamese, delivery by hand, postal service, or express courier service or sent by email to the other party at the specified address above.

Bất kỳ thông báo nào, bao gồm hóa đơn, yêu cầu hoặc các tài liệu khác và thông tin liên lạc khác giữa hai Bên dưới các Điều khoản của hợp đồng này phải được làm lên bằng văn bản tiếng Khmer hoặc tiếng Anh hoặc tiếng Việt thông qua giao tận tay, bưu điện hoặc dịch vụ vận chuyển nhanh hoặc gửi qua email cho bên kia theo địa chỉ nêu trên.

ប្រការ ១៣ ៖ ការរក្សាលក្ខណៈ

ARTICLE 13 : RETENTION

ĐIỀU 13 : LƯU GIỮ

កិច្ចសន្យានេះធ្វើឡើងជា ៤(បួន) ច្បាប់ជាភាសាខ្មែរ អង់គ្លេស និងរៀតណាម ភាគី “ក” រក្សា ០២ ច្បាប់ ភាគី “ខ” រក្សាទុក ០២ច្បាប់ ដែលមានសុពលភាពស្របច្បាប់ដូចគ្នា។

This Agreement is made into 4 (four) copies in Khmer English and Vietnamese, Party “A” keeps 02 copies, Party “B” keeps 02 copies All four copies are valid and have the same legal value.

Hợp đồng này được lập thành 4 (bốn) bản song ngữ tiếng Khmer tiếng Anh và tiếng Việt, Bên “A” giữ 02 bản, Bên “B” giữ 02 bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

ប្រការ ១៤ ៖ សុពលភាពអនុវត្ត

ARTICLE 14 : EFFECTIVENESS OF IMPLEMENTATION

ĐIỀU 14 : HIỆU LỰC THỰC HIỆN

១៤.១ កិច្ចព្រមព្រៀង ឬកិច្ចសន្យា ឬលក្ខខណ្ឌផ្សេងៗក្រៅពីកិច្ចសន្យានេះ (ដែលកំណត់កិច្ចសន្យានេះជាមុន) នឹងត្រូវទុកជាមោឃៈ និងមិនត្រូវបានអនុវត្ត។

14.1 Any agreement, contract, or provision other than this Agreement (which precedes this Agreement) shall be invalid and cannot be applicable.

14.1 Bất kỳ thỏa thuận hoặc hợp đồng hoặc các điều khoản khác ngoài Hợp đồng này (có trước Hợp đồng này) sẽ bị vô hiệu và sẽ không được áp dụng.
 ១៤.២ ឧបសម្ព័ន្ធនៃកិច្ចសន្យាដែលបានពិភាក្សា និងយល់ព្រមដោយ "ភាគីទាំងពីរ" នឹងក្លាយជាផ្នែកដែលមិនអាចបំបែកបាននៃកិច្ចសន្យានេះ។

14.2 The Contract Addendums that are exchanged and signed by "Both Parties", shall be an integral part of this Contract.

14.2 Các Phụ lục Hợp đồng được "Hai Bên" trao đổi, thống nhất ký kết, sẽ là bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

១៤.៣ កិច្ចសន្យានេះចូលជាធរមានចាប់ពីពេលដែលភាគីទាំងពីរបានបោះត្រា ផ្ដិតមេដៃ ឬចុះហត្ថលេខាលើកិច្ចសន្យា។ ភាគីទាំងពីរបានអាន ពិនិត្យ និងយល់ព្រមលើគ្រប់ប្រការទាំងអស់។

14.3 This contract comes into effect since the date of signing and both parties undertake to execute strictly all the terms and conditions. All previous agreements shall become null and void. Any changes or amendments to this contract shall be made in writing and subject to prior approval from both parties.

14.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và các Bên sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản của hợp đồng. Tất cả các thỏa thuận trước đó sẽ không còn hiệu lực. Bất kể sự thay đổi hay chỉnh sửa liên quan tới hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản và phải được chấp thuận của tất cả các Bên.

UCP600 ត្រូវអនុវត្តចំពោះកិច្ចសន្យានេះ ក៏ដូចជា INCOTERMS 2020 ដូចដែលបានចេញផ្សាយដោយសភាពពាណិជ្ជកម្មអន្តរជាតិ។

The UCP600 shall apply to this contract as well as INCOTERMS 2020 as published by the International Chamber of Commerce.

UCP 600 cùng với INCOTERMS 2020 được ban hành bởi phòng thương mại quốc tế sẽ được áp dụng cho hợp đồng này.

ការចុះហត្ថលេខាតាមរយៈទូរសារ និងការស្កេនគឺអាចទទួលយកបាន។ កិច្ចសន្យានេះត្រូវបានធ្វើឡើងជាពីរច្បាប់ដើម ដែលមួយត្រូវកាន់តាមផ្នែកនីមួយៗ

Signing via fax and scanning is acceptable. This contract is made out in two originals, one to be held by each part

Việc ký kết có thể được thực hiện qua máy fax hoặc scan. Hợp đồng được làm thành hai bản gốc, mỗi Bên sẽ giữ một bản.

ក្នុងករណីមានភាពមិនស៊ីសង្វាក់គ្នារវាងកំណែភាសាខ្មែរ អង់គ្លេស និងវៀតណាម កំណែភាសាអង់គ្លេសនឹងត្រូវបានប្រើប្រាស់។

In case of inconsistency between the Khmer, English and Vietnamese version, the English version will be prevailed.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Khmer, Tiếng Anh, và Tiếng Việt, thì bản tiếng Anh sẽ được thừa nhận.

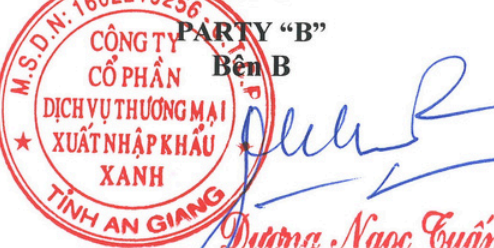
ហត្ថលេខាតំណាងរបស់ភាគីទាំងពីរ

Signatures by party representatives

Chữ ký đại diện của Hai Bên

ភាគី "ក"
PARTY "A"

គ្រូប សុផា

ភាគី "ខ"
PARTY "B"

Đương Ngọc Tuấn

VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA
Dân tộc - Tôn giáo - Quốc vương

Bộ Mỏ và Năng lượng
Số: 0127

GIẤY PHÉP KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN VÀ MỎ ĐÁ
BỘ TRƯỞNG BỘ MỎ VÀ NĂNG LƯỢNG

- Căn cứ Hiến pháp Vương quốc Campuchia;
- Căn cứ Sắc lệnh Hoàng gia số 0823/1981 ngày 22/08/2023 về việc bổ nhiệm Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia;
- Căn cứ Sắc luật số 0618/012 ngày 28/06/2018 ban hành luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng
- Căn cứ Sắc luật số 1213/017 ngày 09/12/2013 ban hành Luật về thành lập Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Sắc luật số 0701/09 ngày 13/07/2001 ban hành Luật về quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản;
- Căn cứ Sắc luật số 0618/009 ngày 21/06/2018 ban hành Luật sửa đổi bổ sung Điều 3, Điều 23, Điều 30, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, và Điều 40 của Luật về quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản, đã được ban hành theo Sắc luật số 0701/09 ngày 13/07/2001;
- Căn cứ Nghị định số 137 ngày 31/10/2018 về tổ chức và hoạt động của Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ số 72 ngày 08/04/2014 về quy định nguyên tắc quản lý việc thăm dò và khai thác tài nguyên cát;
- Căn cứ Thông báo liên bộ số 191 ngày 26/04/2016 về việc phân loại đánh giá tác động môi trường đối với dự án khai thác các loại khoáng sản xây dựng hoặc khoáng sản khác có tính chất thủ công nghiệp hoặc khai thác nhỏ giữa Bộ Kinh tế và Tài chính và Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Thông báo liên bộ số 664 ngày 08/06/2016 về quy định giá thuê đất khu vực giấy phép tài nguyên khoáng sản giữa Bộ Kinh tế và Tài chính và Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Thông báo chung số 128 ngày 03/02/2017 về việc điều chỉnh Bảng phụ lục của Thông cáo chung số 1451 ngày 03/11/2015 về việc cung cấp dịch vụ công và xử phạt bổ sung tiền mặt của Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Thông báo liên bộ số 760 ngày 28/09/2020 về Tỷ lệ thù lao đối với giá sản phẩm khoáng sản và thủ tục thanh toán tiền bản quyền giữa Bộ Kinh tế và Tài chính với Bộ Mỏ và Năng lượng;
- Căn cứ Thông báo liên bộ số 740 ngày 05/11/2021 về việc thành lập Quỹ khoáng sản hỗ trợ phát triển của cộng đồng địa phương;

- Căn cứ Thông báo số 0210 ngày 14/09/2022 về thủ tục, quy trình và điều kiện đề nghị xin gia hạn và chuyển nhượng giấy phép khai thác mỏ lộ thiên và mỏ đá, và sự thay đổi thành phần cổ đông và/hoặc thay đổi người quản lý công ty/hoặc doanh nghiệp khai thác mỏ cát xây dựng và sỏi từ sông, hồ, kênh, ao, suối và biển;
- Căn cứ Giấy phép khai thác mỏ lộ thiên và mỏ đá số 0085 ngày 27/07/2022 của Bộ Mỏ và Năng lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép Công ty TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK, có địa chỉ tại Đường Concrete, Làng Deum Makleu, Khu phố Chbar Ampov 1, Quận Chbar Ampov, Thủ đô Phnom Penh, tiến hành khai thác cát dọc lưu vực sông sông Mê Kông ở Peam Reang, huyện Leuk Dek, tỉnh Kandal và xã Svay Phluoh, huyện Peam Chor, tỉnh Prey Veng.

Điều 2: Công ty TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK được tiến hành khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi giấy phép có toạ độ quy định trong bản đồ của giấy phép và phù hợp với Thông báo số 0127 về điều kiện giấy phép khai thác mỏ lộ thiên và mỏ (đối với việc khai thác cát) theo các điều khoản giấy phép khai thác công nghiệp (đối với việc quản lý khai thác).

Điều 3: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 27/07/2024 đến ngày 27/07/2026.

Điều 4: Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Tài nguyên khoáng sản, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Công tác chung, Tổng Thanh tra, Giám đốc Sở Mỏ và Năng lượng tỉnh Kandal, và Giám đốc Sở Mỏ và Năng lượng tỉnh Prey Veng, và Công ty TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP TÀI NGUYÊN CHAKTOMUK chịu trách nhiệm thực hiện hiệu quả theo nhiệm vụ của mình./.

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC KHAI THÁC

Khu vực	Điểm	Hoành độ	Tung độ
Z1	A	526482	1232742
	B	526816	1232601
	C	526082	1231296
	D	525825	1231393
	E	526095	1231915
	F	526047	1231987
Diện tích 49,80 héc ta			
Khu vực	Điểm	Hoành độ	Tung độ
Z2	G	525069	1231621
	H	525152	1231589
	I	524515	1230550
	J	524475	1229949
	K	524509	1229409
	L	524437	1229405
	M	524402	1229950
	N	524440	1230551
Diện tích 17,80 héc-ta			
WGS 1984 UTM ZONE 48N			

Số: 15311/2024/GDL/CBA

Chứng thực bản dịch chính xác với văn bản tiếng Khmer
Bộ Ngoại giao và Hợp tác Quốc tế.

Tổng Vụ Pháp chế, Lãnh sự và Biên giới.

Phnom Penh, ngày 12/07/2024

(Ký tên và đóng dấu) Tổng Vụ trưởng: **THO SAMNANG**

Phnom Penh, ngày 24/06/2024

Bộ trưởng Bộ Mỏ và Năng lượng
(đã ký và đóng dấu) **Keo Ratanak**

Tôi Vũ Trí Quang, Hộ chiếu số D0028430, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 17 tháng 07 năm 2024

Người dịch

Vũ Trí Quang

Ngày 17 tháng 07 năm 2024, tại Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia, tôi Trần Văn Phương là Bí thư thứ Nhất, chứng thực Ông Vũ Trí Quang là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 121, Quyền số: 01/2024 - SCT/CKND



TL. ĐẠI SỨ

BÍ THƯ THỨ NHẤT

Trần Văn Phương



KINGDOM OF CAMBODIA
Nation Religion King

=====

LICENCE FOR OPEN MINES AND QUARRY SITE

MINISTER OF MINISTRY OF MINES AND ENERGY

- Having seen the Constitution of the Kingdom of Cambodia;
- Having seen the Royal Decree N° 0823/1981, dated 22 August 2023, on the Appointment of the Royal Government of the Kingdom of Cambodia;
- Having Seen the Royal Proclamation N° 0618/012, dated 28 June 2018, Promulgating the Law on Management and Function of the Council of Ministers;
- Having Seen the Royal Proclamation N° 1213/017, dated 09 December 2013, Promulgating the Law on Establishment of Ministry of Mines and Energy;
- Having Seen the Royal Proclamation No 0701/09, dated 13 July 2001, Promulgating the Law on Management and Mineral Resource Exploitation;
- Having Seen the Royal Proclamation N° 0618/009, dated 21 June 2018, Promulgating the Law on Amendment of the Article 3, Article 23, Article 30, Article 33, Article 34, Article 35, Article 36, Article 37, Article 38, Article 39, and Article 40 of the Law on Management and Mineral Resource Exploitation, Promulgating by the Royal Proclamation N° 0701/09 dated 13 July 2001;
- Having seen the Sub-decree N° 137 dated 31 October 2018, on Management and Function of the Ministry of Mines and Energy;
- Having seen the Sub-decree No. 72 on Management of Exploration and Industrial Mining License;
- Having seen the Inter-Ministerial Statement N° 191, dated 26 April 2016, on Classification of Assessment on Environmental Impact for the Project of All kinds of Mineral Construction Exploitations or other Minerals Characterized as Handicraft or Small Enterprise Between Ministry of Economy and Finance, and the Ministry of Mine and Energy;
- Having seen the Inter-Ministerial Statement No 664, dated 8 June 2016, on Determination of Land Fee for Mineral Resource License Area Between Ministry of Economy and Finance, and the Ministry of Mine and Energy;
- Having seen Joint Statement N° 128, dated 3 February 2017, on Revision of the Annex of the Joint Statement No 1451, dated 3 November 2015, on Provision of Public Services and Transitional Fines by Ministry of Mine and Energy;

- Having seen the Inter-Ministerial Prakas No. 760 dated 28 September 2020 on Royalty Rates on Mineral Products and Royalties Payment Procedures;
- Having seen the Inter-Ministerial Prakas No. 740 dated 05 November 2021, on Establishment of a Mineral Fund to Support Local Community Development;
- Having seen Prakas No. 0210, dated 14 September 2022 of the Ministry of Mines and Energy on the formality and procedure for Renewal and Transfer of License for Open Mining and Quarrying and Change of shareholder and / or change of company manager/ enterprise manager for sand mining, construction, sand and gravel construction from rivers, streams, creeks, lakes and sea;
- Reference to the terms of license for open mines and quarry sited No. 0085 dated 27 July 2022 of the Ministry of Mines and Energy;

DECIDES

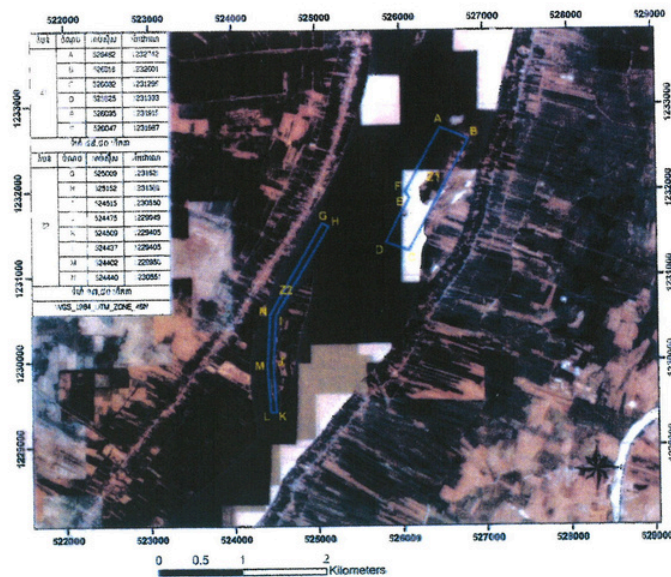
Article 1: This is to authorize the company of **CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD**, located at Concrete Street, Deum Makleu Village, Chbar Ampov 1 Quarter, Chbar Am Pov District, Phnom Penh, to exploit sand for construction along Mekong River, Koki Thom Commune and Samroung Thom Commune, Kien Svay District and Kampong Phnom Commune, Leuk Dek District Kandal Province, and Peam Meanchey Commune, Peam Ro District, Prey Veng Province.

Article 2: The company of **CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD** shall operate the mineral resources in the licensed area defined in this license map, and in accordance with the Prakas N° 0127 on the Terms of Open Minerals and Quarry Site (for exploitation of construction sand) on mining license industry conditions (for manganese mining business).

Article 3: This License is valid from 27 July 2024 to 27 July 2026.

Article 4: Director of the Cabinet, Director-General of Directorate-General of Mineral Resources, Director-General of Directorate-General of General Affairs, Inspector-General, Director of Mine and Energy Office of Kandal Province, Director of Mine and Energy Office of Prey Veng Province, and the Company **CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD**, shall accept the implementation of this License according to their respective duties.

ZONE MAP OF EXPLOITATION LOCATION



Made in Phnom Penh, dated 24 June 2024

MINISTER

Signed and sealed: **KEO RATANAK**

No. 15311 /2024/GDLCBA

Certified correct translation with the Khmer text.

Ministry of Foreign Affairs and Int. ^{al} Cooperation

General Department of Legal and Consular and Border Affairs

Phnom Penh, 12 July 2024



THO SAMNANG
Director General



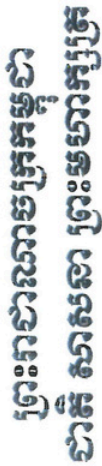
ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI V.Q. CAMPUCHIA
EMBASSY OF THE S.R. OF VIETNAM IN THE KINGDOM OF CAMBODIA

CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION
Việt Nam

1. Quốc gia
Country
2. do Ông (Bà) ký
has been signed by
3. với chức danh
acting in the capacity of
4. và con dấu của
bears the seal/stamp of
- được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự
Certified
5. tại
at
6. ngày 17 07 2024
the
7. Cơ quan cấp
by
8. Số
Nº

Ký tên và đóng dấu
Signature and seal/stamp
Bí thư thứ nhất





ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល
Ministry of Mines and Energy

រដ្ឋមន្ត្រីក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល
Minister of Mines and Energy

[illegible]

កម្រិតទី១

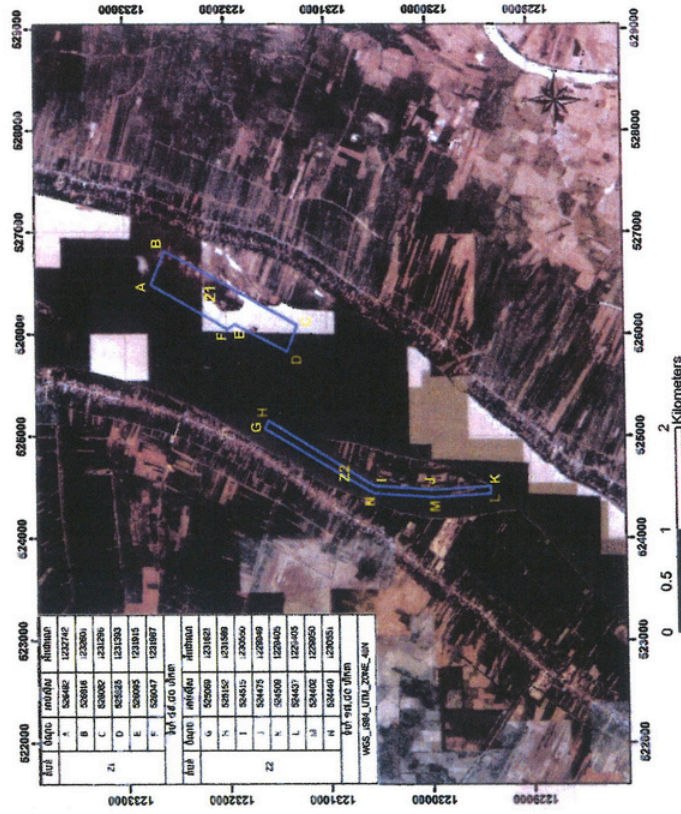
ប្រការ១.- អនុញ្ញាតឱ្យក្រុមហ៊ុន ចតុមុខ វ៉ែលស៍ ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក (CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD) ដែលមានអាសយដ្ឋាននៅផ្លូវលេខ២ ភូមិជើមម៉ាត់ភ្លើ សង្កាត់ច្បារអំពៅទី១ ខណ្ឌច្បារអំពៅ រាជធានីភ្នំពេញ ធ្វើអាជីវកម្មឡាចនៅតាមដងទន្លេមេគង្គ លើកក្នុងបំពាយកង ស្រកាលើកដៃក ខេត្តកណ្តាល និងស៊ីស្វាយរៀង ស្រុកតាមដង ខេត្តព្រៃវែង។

ប្រការ២.- ក្រុមហ៊ុន ចតុមុខ វ៉ែលស៍ ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក (CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD) ត្រូវដំណើរការប្រតិបត្តិការជនធានរ៉ែក្នុងដែនអាជ្ញាបណ្ណរ៉ែ រ៉ែចមននិយមកាត់ណាត ក្នុងដែនទីនៃអាជ្ញាបណ្ណ និងស្របតាមប្រកាសលេខ២២២៧.រថ.អធ.ប្រក ស្តីពីលក្ខខណ្ឌនៃអាជ្ញាបណ្ណអាជ្ញាវិមជ្ឈ និងអាជ្ញាធិប្រឹក្សា និងអាជ្ញាធិកាត់ទឹក (សម្រាប់អាជីវកម្មឡាច)។

ប្រការ៣.- អាជ្ញាបណ្ណរ៉ែមានសុពលភាពរហូតដល់ថ្ងៃទី ២២/០៩/២០២៤ ដល់ថ្ងៃទី ២២/០៩/២០២៥ ជាស្របនឹងកិច្ចព្រមព្រៀង២០២៤...។

ប្រការ៤.- នាយិកាឧក្យកាល រ៉ែអគ្គនាយកដ្ឋានជនធានរ៉ែ អគ្គនាយកដ្ឋានអនុនាយកដ្ឋានកិច្ចការទូទៅ អគ្គាធិការនៃអគ្គាធិការដ្ឋានប្រធាននគររ៉ែ និងថាមពលខេត្តកណ្តាល និងប្រធានមន្ទីររ៉ែនិងថាមពលខេត្តព្រៃវែង និងក្រុមហ៊ុន ចតុមុខ វ៉ែលស៍ ស៊ីបផ្លាយ អ៊ីមផត អិចផត ឯ.ក (CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD) ត្រូវអនុវត្តឱ្យមានប្រសិទ្ធភាពតាមការកិច្ចព្រមព្រៀងខាងលើ។

ශ්‍රී ලංකා විද්‍යා ප්‍රතිපත්ති කොමිෂන්



ថ្ងៃ ២៩ កក្កដា ខែ ឧសភា ឆ្នាំ ២០២៤ ធ្វើនៅរាជធានីភ្នំពេញ ថ្ងៃទី ២៤ ខែ មិថុនា ឆ្នាំ ២០២៤



卷之四



TRANSLATION
BẢN DỊCH



BỘ MỎ VÀ NĂNG LƯỢNG
Số: LCE20260324GDMR0035

VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA
Dân tộc – Tôn giáo – Quốc vương

Phnom Penh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

PHÂN BỐ HẠN NGẠCH XUẤT KHẨU SẢN PHẨM CÁT KHOÁNG SẢN

Phân bổ cho: CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD.
Mã số thuế: L001902002817
Địa chỉ: #PLOV BETONG PHUM DEUM MAKHLEU S/K CHBA AMPOV, CHBAR
AMPOV, PHNOM PENH, CAMBODIA
Số điện thoại: 012262784

- Căn cứ:
- Thông tư liên bộ số 614 của Bộ Mỏ và Năng Lượng ngày 22 tháng 6 năm 2017 về quy trình và thủ tục xin xuất khẩu sản phẩm khoáng sản.
 - Thông tư liên bộ số 760 của Bộ Mỏ và Năng Lượng ngày 28 tháng 9 năm 2020 về thuế tài nguyên trên giá trị sản phẩm khoáng sản và quy trình nộp thuế tài nguyên.
 - Thông tư liên bộ số 740 của Bộ Mỏ và Năng Lượng ngày 5 tháng 11 năm 2021 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương.
 - Giấy phép khai thác mỏ lộ thiên và công trường khai thác đá số 0127, HMRC, ngày 24 tháng 6 năm 2024, của Bộ Mỏ và Năng Lượng.
 - Thư yêu cầu của công ty ngày 20 tháng 3 năm 2026.

Tên sản phẩm mỏ	Sản lượng
Cát sông	1.000.000,00 mét khối

- Điểm đến: Việt Nam
- Cửa khẩu: KAORM SORMNOR
- Có giá trị đến: 27/07/2026

Công ty phải tuân thủ các điều kiện sau đây:

- Khai báo và nộp tiền thuế tài nguyên tạm tính (Advance Royalty): Thực hiện theo Thông tư liên bộ số 760 của Bộ Mỏ và Năng Lượng ngày 28 tháng 9 năm 2020 về thuế suất tài nguyên trên giá trị sản phẩm khoáng sản và quy trình nộp thuế tài nguyên.
- Nộp tiền Quỹ khoáng sản hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương cho nhà nước. Dựa trên số lượng sản phẩm khoáng sản thực tế khai thác được, tuân theo đơn giá quy định trong kế hoạch sản xuất hiện hành và phù hợp với Thông tư liên Bộ số 740 của Bộ Mỏ và Năng Lượng ngày 5 tháng 11 năm 2021 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương.

- Đối với mỗi lần xuất khẩu trong số lượng đã được phê duyệt: Công ty phải xin cấp Giấy chứng nhận xuất khẩu (Export Certificate) từ Bộ Mỏ và Năng Lượng, đồng thời phải đính kèm Hoá đơn (Invoice) và Phiếu đóng gói (Packing List).
- Khi vận chuyển sản phẩm cát khoáng sản ra nước ngoài: Tất cả các sà lan đều phải dừng đỗ tại Trạm kiểm tra liên bộ (Bộ Mỏ và Năng Lượng cùng Bộ Kinh tế và Tài chính) gần cửa khẩu quốc tế Kaorm Samnor và cung cấp các chứng từ liên quan đến việc xuất khẩu cho tổ công tác liên bộ để kiểm tra và trừ lùi vào kho dự trữ (trừ vào hạn ngạch cup) lượng cát khoáng sản xuất khẩu.
- Báo cáo đầy đủ cho Bộ: và tuân thủ các nguyên tắc, quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Văn phòng hội đồng Bộ trưởng
- Bộ Nội vụ
- Bộ Kinh tế và Tài chính
- Bộ thương mại
- Bộ tài nguyên nước và Khí tượng
- Ủy ban Quản lý tài nguyên cát
- Tổng cục Hải quan Campuchia
- Chính quyền tỉnh Kandal
- Chính quyền tỉnh Prey Veng
- Sở Mỏ và Năng lượng tỉnh Kandal

Bộ trưởng
(Mã QR)

Tài liệu này được tạo tự động bởi hệ
thống NSW
www.nsw.gov.kh

0271
CỘNG
HÒA
CÔ P
DU LỊCH
HỊCH T
HUNG
GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH THUẬT NHUNG HUYỀN

Mã số thuế: 0102714814

Địa chỉ: Số 34 phố Đỗ Quang, phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

Đã dịch chính xác văn bản từ bản gốc sang tiếng Việt

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Hưng



ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ

Kingdom of Cambodia
Nation Religion King

ក្រសួងរ៉ែ និងថាមពល

Ministry of Mines and Energy
លេខ៖ LCE20260324GDMR00035

ថ្ងៃអង្គារ ៦ កើត ខែចេត្រ ឆ្នាំម្សាញ់ សប្តស័ក ព.ស. ២៥៦៩
រាជធានីភ្នំពេញ ថ្ងៃទី២៤ ខែមីនា ឆ្នាំ២០២៦

ការផ្តល់តួការនាំចេញផលិតផលរ៉ែខ្សាច់

ផ្តល់ជូន	: CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO.,LTD.	លេខ អ.ត.ប	: L001902002817
អាសយដ្ឋាន	: #PLOV BETONG PHUM DEUM MAKHLEU S/K CHBA AMPOV, CHBAR AMPOV, PHNOM PENH, CAMBODIA	ទូរស័ព្ទ	: 012262784

- យោង**
- ប្រកាសអន្តរក្រសួងលេខ៦១៤ សហវ.ប្រក ចុះថ្ងៃទី២២ ខែមិថុនា ឆ្នាំ២០១៧ ស្តីពីនីតិវិធី និងបែបបទសម្រាប់ការស្នើសុំនាំចេញផលិតផលរ៉ែ
 - ប្រកាសអន្តរក្រសួងលេខ៧៦០ សហវ.ប្រក ចុះថ្ងៃទី២៨ ខែកញ្ញា ឆ្នាំ២០២០ ស្តីពីអត្រាស្វយសារលើតម្លៃផលិតផលរ៉ែ និងនីតិវិធីនៃការបង់ថ្លៃស្វយសារ
 - ប្រកាសអន្តរក្រសួងលេខ៧៤០ សហវ.ប្រក ចុះថ្ងៃទី៥ ខែវិច្ឆិកា ឆ្នាំ២០២១ ស្តីពីការបង្កើតមូលនិធិទ្រទ្រង់កិច្ចអភិវឌ្ឍន៍សហគមន៍មូលដ្ឋាន
 - អាជ្ញាបណ្ណអណ្តូងរ៉ែបើក និងការដ្ឋានវាយចូលលេខ០១២៧ រប.អជ.អប ចុះថ្ងៃទី២៤ ខែមិថុនា ឆ្នាំ២០២៤ របស់ក្រសួងរ៉ែនិងថាមពល
 - លិខិតស្នើសុំរបស់ក្រុមហ៊ុន ចុះថ្ងៃទី២០ ខែមីនា ឆ្នាំ២០២៦

ឈ្មោះផលិតផលរ៉ែ	បរិមាណ
RIVER SAND	1,000,000.00 MTQ(CUBIC METRES)

- គោលដៅ : VIET NAM
- តាមមាត់ច្រក : KAORM SORMNOR
- មានសុពលភាពដល់ : 27 July 2026

ក្រុមហ៊ុនត្រូវគោរពលក្ខខណ្ឌដូចខាងក្រោម៖

- ត្រូវប្រកាស និងបង់ប្រាក់រំដោះស្វយសារស្របតាមប្រកាសអន្តរក្រសួងលេខ៧៦០ សហវ.ប្រក ចុះថ្ងៃទី២៨ ខែកញ្ញា ឆ្នាំ២០២០ ស្តីពីអត្រាស្វយសារលើតម្លៃផលិតផលរ៉ែ និងនីតិវិធីនៃការបង់ថ្លៃស្វយសារ
- ត្រូវបង់ជូនរដ្ឋប្រាក់មូលនិធិទ្រទ្រង់កិច្ចអភិវឌ្ឍន៍សហគមន៍មូលដ្ឋាន ដោយផ្អែកលើបរិមាណផលិតផលរ៉ែដែលទាញយកបានស្របតាមប្រកាសអន្តរក្រសួងលេខ៧៤០ សហវ.ប្រក ចុះថ្ងៃទី៥ ខែវិច្ឆិកា ឆ្នាំ២០២១ ស្តីពីការបង្កើតមូលនិធិទ្រទ្រង់កិច្ចអភិវឌ្ឍន៍សហគមន៍មូលដ្ឋាន
- រាល់ការនាំចេញមួយលើកៗនៃបរិមាណដែលមានការឯកភាពនេះ ក្រុមហ៊ុនត្រូវស្នើសុំមកក្រសួងរ៉ែនិងថាមពល នូវវិញ្ញាបនបត្របញ្ជាក់ការនាំចេញ (Export Certificate) ដោយត្រូវភ្ជាប់មកជាមួយនូវវិក្កយបត្រ (Invoice) និងបញ្ជីបំបែក (Packing List) តាមបរិមាណជាក់ស្តែងដែលអនុលោមតាមតម្លៃឯកតាក្នុងផែនការផលិតកម្មជាធរមាន
- ពេលដឹកជញ្ជូនផលិតផលរ៉ែខ្សាច់ទៅក្រៅប្រទេស គ្រប់សាឡាងទាំងអស់ត្រូវចូលឈប់សំចតនៅទីស្តុកការត្រួតពិនិត្យអន្តរក្រសួង (ក្រសួងរ៉ែនិងថាមពល និងក្រសួងសេដ្ឋកិច្ច និងហិរញ្ញវត្ថុ) ជិតច្រកអន្តរជាតិក្នុងសំណង និងផ្តល់ឯកសារពាក់ព័ន្ធនឹងការនាំចេញជូនមន្ត្រីក្រុមការងារអន្តរក្រសួង ដើម្បីធ្វើការត្រួតពិនិត្យ និងកាត់ស្តុកបរិមាណផលិតផលរ៉ែខ្សាច់ដែលត្រូវនាំចេញ
- ធ្វើរបាយការណ៍មកក្រសួងឱ្យបានត្រឹមត្រូវ និងគោរពតាមគោលការណ៍ និងច្បាប់ជាធរមាន។

ចម្លងជូន៖

- ទីស្តីការគណៈរដ្ឋមន្ត្រី
- ក្រសួងមហាផ្ទៃ
- ក្រសួងសេដ្ឋកិច្ច និងហិរញ្ញវត្ថុ
- ក្រសួងពាណិជ្ជកម្ម
- ក្រសួងធនធានទឹក និងខេត្តនិយម
- គណៈកម្មាធិការគ្រប់គ្រងធនធានខ្សាច់
- អគ្គនាយកដ្ឋានគយ និងរដ្ឋាករកម្ពុជា
- រដ្ឋបាលខេត្តកណ្តាល
- រដ្ឋបាលខេត្តព្រៃវែង
- មន្ទីររ៉ែនិងថាមពលខេត្តកណ្តាល
- មន្ទីររ៉ែនិងថាមពលខេត្តព្រៃវែង

Minister



This document is auto generated by NSW System
www.nsw.gov.kh

Số: 1104 /SXD-KT&VLXD

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 02 năm 2026

V/v miễn kiểm tra nhà nước
về chất lượng sản phẩm, hàng
hóa nhập khẩu.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập
khẩu Xanh.

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp tiếp nhận Công văn số 01/2026-XANH ngày 03/02/2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh về việc miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (*cát oxit silic*).

Sau khi xem xét Hồ sơ xin miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

1. Căn cứ xét đề nghị miễn giảm:

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Kết quả thẩm định Hồ sơ xin miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh do Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng thực hiện.

2. Kết quả xét đề nghị miễn kiểm.

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh.
- Mã số doanh nghiệp: 1602219256, đăng ký lần đầu: ngày 05/01/2026.
- Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 1, xã Vĩnh Xương, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0886.587838.
- Với sản phẩm: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (*cát oxit silic*); địa điểm khai thác: Dọc Sông Mê Kông thuộc xã Peam Reang, huyện Leuk Dek, tỉnh Kandal và xã Svay Phluoh, huyện Peam Chor, Prey Veng, Vương quốc Campuchia (*theo Giấy phép khai thác số 0127 cấp ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Năng lượng, Vương quốc Campuchia*). Khối lượng theo đơn đăng ký 995.677 m³ (*Chín trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy mét khối*), Mã hàng hóa nhập khẩu (HS) 2505.10.00.

Căn cứ Hồ sơ xin miễn giảm kiểm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh: sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (*QCVN 16:2023/BXD; mã HS 2505.10.00*). Sản phẩm nêu trên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày ký theo quy định.

3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh có trách nhiệm:

3.1. Định kỳ 03 tháng (*trước ngày 25 của tháng cuối trong kỳ báo cáo*), báo cáo tình hình nhập khẩu sản phẩm hàng hóa được miễn giảm kiểm tra kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm. Nội dung báo cáo theo Khoản 1 Điều 7 tại Thông tư 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3.2. Trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra, định kỳ 03 tháng, người nhập khẩu không báo cáo tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho cơ quan kiểm tra để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm hoặc trong thời hạn được miễn giảm kiểm tra quy định tại điểm c khoản 8 Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, thông tin đến Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Xanh biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Chi cục Hải quan khu vực XX (để biết);
- GD và các PGĐ Sở;
- Các Phòng và Đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở XD;
- Lưu: VT; KT&VLXD. lmd

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Vĩnh Thanh



ក្រសួងពាណិជ្ជកម្ម
MINISTRY OF COMMERCE

លេខ(No) MOC-30752548 ពណ.ជបក



នាមករណ៍
NAME

ចុះបញ្ជីក្រោមលេខ

REGISTRATION NUMBER

កាលបរិច្ឆេទចុះក្នុងបញ្ជីពាណិជ្ជកម្ម

INCORPORATION DATE

ត្រូវបានទទួលស្គាល់ថាជា:

IS INCORPORATED AS:

វិញ្ញាបនបត្រ

បញ្ជាក់ការចុះឈ្មោះក្នុងបញ្ជីពាណិជ្ជកម្ម

CERTIFICATE OF INCORPORATION

: **ចក្ខុមុខ រ៉ែសស៍ ស៊ីមឆ្លាយ ធីមឆត ២.ក**
: CHAKTOMUK RESOURCES SUPPLY IMPORT EXPORT CO., LTD.

: 00051235

: 00051235

: 12 កុម្ភៈ 2020

: 12 February 2020

: ក្រុមហ៊ុនឯកជនទទួលខុសត្រូវមានកម្រិត

: Private Limited Company

ស្ថិតក្រោមបទបញ្ញត្តិនៃច្បាប់ស្តីពីការពាណិជ្ជកម្មនិង
បញ្ជីពាណិជ្ជកម្ម ច្បាប់ស្តីពីសហគ្រាសពាណិជ្ជកម្ម ក្រមរដ្ឋប្បវេណី
និងក្រមប្រល័យស្លា ដែលមានជាធរមាននៃព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា។

UNDER THE REGULATIONS OF COMMERCIAL RULES AND
REGISTER LAW, COMMERCIAL ENTERPRISES LAW, CIVIL
CODE AND PENAL CODE OF THE KINGDOM OF CAMBODIA



ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ
KINGDOM OF CAMBODIA
NATION RELIGION KING

ភ្នំពេញ, 12 កុម្ភៈ 2020
PHNOM PENH, 12 FEBRUARY 2020

ជ. ជេម រៀន ក្រសួងពាណិជ្ជកម្ម
F. MINISTER OF COMMERCE

អគ្គនាយក

Director General



កៅ កោសល
KAO KOSAL

- Phương thức nghiệm thu: sau khi sà lan cập mạn tại địa điểm giao nhận, hai bên cử cán bộ kỹ thuật xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp đo lường hình học trên sà lan, và cùng ký xác nhận vào Biên bản giao nhận để làm cơ sở thanh toán.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời gian thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A 100% giá trị nghiệm thu trước khi giao nhận.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- Bên A giao cho Bên B đầy đủ hàng hóa kèm hóa đơn thuế GTGT.
- Bên B giải phóng salan cho bên A trong vòng 24h theo biên bản giao nhận. Quá 24h Bên B phải chịu phí lưu salan cho bên B 5.000.000đ/ ngày /salan
- Hai bên cùng nhau kiểm tra khối lượng, chất lượng hàng hóa ngay thời điểm giao nhận hàng. Trong trường hợp phát hiện thấy có sự hao hụt về khối lượng, hoặc chất lượng không đúng thì phải báo cho nhau được biết để cùng nhau giải quyết.
- Bên B có trách nhiệm thanh toán đúng hạn, đúng theo các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng nguyên tắc này và theo Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên A cung cấp
- Bên B đảm bảo việc bố trí tàu nhận hàng theo đúng kế hoạch và thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Bên A

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có bất đồng, hai bên cùng giải quyết trên tinh thần hợp tác hữu nghị. Nếu không giải quyết được thì quyền phán xét sẽ thuộc về Tòa Án có thẩm quyền giải quyết theo qui định của pháp luật, bên nào lỗi sẽ chịu án phí.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vì vị trí địa lý xa nên 2 bên chấp nhận bản scan hợp đồng được ký điện tử hoặc ký đóng dấu và scan hoặc fax cho bên kia để lưu trữ thông qua zalo hoặc email.
- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản tiếng việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Thị Ni Ni



ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 30/05/2026/TST-T&H79

V/v: Cung cấp vật liệu cát san lấp

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung số 62/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 202 , tại Công Ty đại diện các bên gồm có:

BÊN Bán (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TST

Địa chỉ: 58/96/17A Phan Chu Trinh, Phường Bình Thạnh, TP.HCM

Mã số thuế: 0318193378

Đại diện: TẠ CHIÊU TÀI Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản: 393999228 Tại Ngân Hàng ACB - CN Tùng Thiên Vương

BÊN Mua (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ: Số 33, Đường A8, Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0319573421

Đại diện: NGUYỄN CHÍ TÍNH

Chức vụ: Phó Giám Đốc

Tài khoản: 191777739 Ngân hàng: MB Bank

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán vật liệu đất san lấp mặt bằng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý cung cấp vật liệu cát san lấp (cát campuchia)

1.1. *Chủng loại, khối lượng, đơn giá:*

STT	Chủng loại	ĐVT	Khối lượng (tạm tính)	ĐVT Đơn giá (VNĐ/M ³)
1	Cát San lấp tạp chất ≤15%	m3	500.000	Theo phụ lục hợp đồng

Đơn giá nêu trên là đơn giá đã bao gồm: thuế GTGT theo quy định nhà nước

1.2. *Khối lượng:* Theo từng đơn đặt hàng cụ thể được hai bên xác nhận.

Khối lượng thanh toán/quyết toán là khối lượng thực tế bên B cung cấp đạt yêu cầu được hai bên xác nhận nghiệm thu.

1.3. *Quy cách, chất lượng hàng hóa:*

Vật liệu đúng nguồn gốc, xuất xứ, có đầy đủ giấy tờ pháp lý hợp pháp và đảm bảo các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được bên A chấp nhận mua cung cấp phục vụ thi công.

Vật liệu Bên B cấp cho Bên A phải đảm bảo đúng số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Bên A.

Bên A sẽ tổ chức kiểm tra chất lượng vật liệu, nếu không đạt Bên A có quyền từ chối nhận hàng. Hàng hóa do bên B cung cấp phải được thí nghiệm đạt yêu cầu của dự án.

Bên B cung cấp hồ sơ nguồn gốc vật liệu cho bên A (bản chứng thực).

Bên B cam kết, chịu trách nhiệm với bên A và trước pháp luật về Vật liệu cung cấp cho bên A thuộc sở hữu hợp pháp của bên B và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp liên quan đến bên thứ ba nào.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

2.1. *Thời gian, địa điểm giao hàng*

Thời gian giao hàng hóa theo yêu cầu cụ thể từng Đơn đặt hàng của Bên A.

Bên A sẽ gửi Đơn đặt hàng cho bên B bằng văn bản hoặc một hình thức khác phù hợp (email, điện thoại,...). Đơn đặt hàng có các nội dung cơ bản như: Chủng loại, số lượng, thời gian giao nhận...

- Tiến độ thực hiện giao hàng:

+ Bên A sẽ thông báo cụ thể cho Bên B về khối lượng từng loại vật tư và thời gian nhận hàng vào thời điểm trong đơn đặt hàng gửi Bên B. Bên B ký xác nhận và gửi lại cho Bên A.

+ Bên B phải giao hàng cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bên A.

2.2. Địa điểm giao hàng:

Bên B cung cấp hàng hóa cập mạn đến bãi tập kết thi công Dự án Vincom Cần giờ thuộc bên A chỉ định.

2.3 Kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa giao nhận

Bên A sẽ cử người kiểm tra khối lượng và xác nhận chứng từ giao nhận cho bên B.

Khối lượng thực tế hai bên giao nhận được xác định bằng cách đo khối hình học theo từng tàu.

Mỗi chuyến tàu đều phải có hình ảnh chụp nơi đi, nơi đến, thể hiện rõ thời gian, địa điểm và biển số các tàu vận chuyển đất.

Mỗi lô hàng giao nhận phải được đại diện hợp pháp của hai bên ký xác nhận vào biên bản giao nhận hàng. Biên bản này là cơ sở cho việc đối chiếu thanh/quyết toán.

Hai bên thống nhất giao nhận hàng kể cả ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật.

Việc giao hàng của Bên B chỉ được coi là hoàn thành khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ hàng hóa theo đúng đơn đặt hàng.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

3.1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

3.2 Sau khi ký hợp đồng bên A cọc cho bên B với số tiền tương đương 200.000.0000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Thu hồi tiền cọc:

Tiền tạm ứng Đặt cọc sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ vào các kỳ thanh toán đợt sau cùng của hợp đồng Và được thanh lý hợp đồng.

Phương thức thanh toán:

Thanh toán hằng ngày từng chuyến sà lan khi bên B làm khối lượng xác nhận của các bên thì bên A thanh toán cho bên B khi nhận đủ số lượng và hóa đơn thanh toán của bên B.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

a) Phương thức nghiệm thu:

- Tính khối lượng trên cơ sở sau:

+ Tính khối lượng thực tế theo sà lan.

+ Thông tin chi tiết thời gian xe vào và ra công trình

b) Đồng tiền và hình thức thanh toán

1421
IG T
JHH
JU T
H
O' H
181
CON
COP
TUX
TS
HANH

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời gian giao hàng: Trong vòng 10 - 20 ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn tất các thủ tục tài chính xong thì bên B lên kế hoạch ngày giao hàng và thông báo cho bên A để bên A sắp xếp nhân sự nghiệm thu và bố trí phương tiện sà lan của bên A để nhận hàng.

3.3. Hồ sơ thanh toán, quyết toán bao gồm:

- + Đề nghị thanh toán từng đợt, quyết toán đợt cuối cùng;
- + Bảng tổng hợp khối lượng có xác nhận của hai bên, kèm hình ảnh theo phiếu vận chuyên, giao nhận có chữ ký của hai bên.
- + Bảng giá trị khối lượng;
- + Hóa đơn GTGT tương ứng 100% giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt;
- + Hồ sơ pháp lý của vật liệu và chứng từ của vật liệu cung cấp.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Cử cán bộ có trách nhiệm theo dõi, xác nhận khối lượng cung cấp, phiếu giao nhận vật liệu cho bên B trong quá trình thực hiện công việc. Tạo điều kiện để phương tiện giao hàng bên B tiếp cận điểm giao hàng.

Trường hợp Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát yêu cầu lấy mẫu vật liệu để thí nghiệm, bên A được quyền yêu cầu bên B phối hợp thực hiện và tham gia chứng kiến thí nghiệm hiện trường mẫu thử.

Bên A có quyền từ chối nhận hàng đối với các phương tiện không chấp hành đúng các nội quy và quy định tại cảng.

Thanh toán cho bên B theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này khi bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp bên A không thanh toán đúng hạn, bên B có quyền ngưng cung cấp vật tư.

Bên B phải cử người đến nhận lại số hàng giao sai quy cách, chất lượng trong thời hạn giao hàng và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do vi phạm Hợp đồng ảnh hưởng đến công việc của bên A.

Trường hợp bên B tự ý dừng thực hiện hợp đồng, hoặc hủy bỏ hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không do lỗi của bên A, hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào trong hợp đồng này mà bên B không khắc phục được trong thời hạn bên A yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và từ chối thanh toán cho bên B mà không chịu bất cứ nghĩa vụ tài chính nào. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Bên B cam kết có đủ năng lực, điều kiện, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và có đủ chấp thuận/phê duyệt nội bộ cần thiết để ký kết và thực hiện hợp đồng.

Bên B bảo đảm thực hiện việc vận chuyển đúng thời gian và đáp ứng khối lượng thực hiện theo yêu cầu của bên A. Bên B không được từ chối cung cấp, vận chuyển khi có yêu cầu tăng cường số lượng chuyển vận chuyển hoặc bổ sung phương tiện vận chuyển để kịp thời đáp ứng nhu cầu phục vụ thi công của dự án kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Chuẩn bị phương tiện để cung cấp vật liệu kịp tiến độ đúng quy định hợp đồng.

Bên B phải đảm bảo cung cấp đủ khối lượng cho bên A theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu dự án, bên B không được từ chối mà phải cung cấp để bên A kịp thời thi công phù hợp với tiến độ của gói thầu.

Bên B tự chịu trách nhiệm pháp lý, tính hợp pháp của nguồn vật liệu xây dựng mua bán theo hợp đồng này. Mọi tranh chấp liên quan tới nguồn gốc, tính pháp lý liên quan làm ảnh hưởng tới tiến độ cung cấp cho Bên A thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường bằng tiền tương ứng toàn bộ giá trị hàng hóa vi phạm cho bên A.

Ngay khi ký hợp đồng và hai bên hoàn tất thủ tục tài chính xong thì bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý nguồn gốc hợp pháp của vật liệu cung cấp cho bên A (bản sao chứng thực 02 bộ).

Cử cán bộ có trách nhiệm phối hợp với bên A để điều hành công việc và theo dõi xác nhận nghiệm thu khối lượng thực hiện. Mở sổ theo dõi và lập phiếu xác nhận khối lượng cung cấp có ký xác nhận của hai bên.

Bên B phải tự mua bảo hiểm cho người, phương tiện vận chuyển, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba ... theo quy định của pháp luật liên quan. Tự chịu trách nhiệm về an toàn khi bốc xúc giao hàng lên phương tiện vận chuyển của Bên A. Tuân thủ đúng theo những nội quy, quy định tại công trường, an ninh trật tự và an toàn lao động trong quá trình vận chuyển, tập kết vật liệu.

Cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ, hồ sơ thanh toán các đợt đầy đủ.

Sau khi ký kết hợp đồng, bên B không được tự ý ngừng/ chấm dứt thực hiện hợp đồng mà không có sự đồng ý của bên A trừ trường hợp bất khả kháng hoặc lỗi của bên A là điều kiện tạm ngừng hợp đồng như đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Nếu vi phạm bên B sẽ bị phạt 5% giá trị đơn hàng đồng thời hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền tạm ứng của bên A và bồi thường mọi thiệt hại xảy ra.

Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng, giao không đúng tiến độ yêu cầu của bên A trong mỗi đơn hàng thì bên B phải chịu phạt vi phạm 2% giá trị đơn hàng vi phạm cho mỗi



ngày chậm. Thời gian chậm không quá 05 ngày. Quá thời hạn trên bên A có quyền chấm dứt hợp đồng, bên B phải chịu phạt theo quy định của hợp đồng này và bồi thường toàn bộ thiệt hại

Có trách nhiệm bảo mật tài liệu và thông tin liên quan tới dự án. Không được chuyển giao công việc cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà chưa được sự chấp thuận của bên A.

Người tham gia thực hiện hợp đồng này không được cung cấp thông tin, quay phim, ghi hình, chụp ảnh bất kỳ thông tin nào liên quan đến dự án bên A.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Số lượng Trọng tài viên là ba.

3. Địa điểm giải quyết tranh chấp là TP. HCM.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản quy định tại Hợp đồng và/hoặc Phụ lục Hợp đồng.

Thông báo giá có xác nhận của bên A, Biên bản giao nhận hàng hóa, Phiếu vận chuyển, giao nhận vật tư có xác nhận của hai bên, biên bản đối chiếu công nợ và các văn bản khác có xác nhận đại diện hợp pháp hai bên được xem như Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý sau 20 ngày khi các Bên thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình mà không bên nào có ý kiến gì khác.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện/.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Tạ Chiếu Tài

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lhi' Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 07 năm 2026

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 26.07.2026/HĐNT/MTP-TH79

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

• *Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;*

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2026, tại địa chỉ văn phòng Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Minh Tuấn Phát, chúng tôi bao gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ : 33 đường A8, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện : Ông **Nguyễn Chí Tính**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Mã số thuế : 0319573421

Số điện thoại : 0917777394

Email :

Số tài khoản : 86573979 Ngân hàng Techcombank – CN Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

Theo Giấy ủy quyền số 01/2026/GUQ/T&H79 ký ngày 04/06/2026

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TUẤN PHÁT

Địa chỉ : Số 177 Tỉnh lộ 915, Ấp Sóc Tro Dưới, Xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Đại diện : Ông **Kim Hải Đăng**

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 2100712452

Số điện thoại :

Email :

Số tài khoản : 070157476953 Tại Ngân hàng Sacombank

Cùng bản bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ ĐƠN GIÁ:

1.1. Nội dung:

Bên B đồng ý bán cho bên A cát dùng cho việc san lấp và xây dựng tại bãi của bên A

1.2. Đơn giá và khối lượng:

- Đơn giá : 230.000đ/m3(hai trăm ba mươi nghìn đồng trên khối)

- Khối lượng tạm tính 100.000m3(một trăm nghìn khối)

- Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định của Nhà nước vào từng thời điểm phát sinh.

ĐIỀU 2. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có giá trị trong vòng 01 năm kể từ ngày ký (24/07/2026 đến ngày 24/07/2027), sau thời gian trên hợp đồng không còn hiệu lực. Tuy theo nhu cầu của hai bên sẽ thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng để gia hạn hợp đồng sau khi hợp đồng này hết hiệu lực.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG HÓA

2.1. Phương thức giao nhận:

Giao hàng hóa

- Bên B phải giao hàng theo thời gian và địa điểm hai bên đã thỏa thuận theo từng lần phát sinh.

- Bên A cung cấp đơn hàng qua tin nhắn điện thoại hoặc zalo hoặc email cho bên B về số lượng, thời gian giao – nhận cho bên B trước khi đến ít nhất 6 tiếng đồng hồ, nếu không thông báo bên B sẽ không cấp hàng.

Nhận hàng hóa

- Khi bên B đã giao hàng hóa theo đúng hẹn, thì bên A phải có trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra chất lượng hàng hoá. Xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp chất lượng vật liệu xây dựng không xảy ra vấn đề gì. Nếu bên B giao hàng không đúng như đã thỏa thuận thì bên A cần lập biên bản trước khi nhận hàng và yêu cầu bên B xử lý lại trong thời hạn 03 ngày.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN:

4.1. Hồ sơ thanh toán:

Hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng thực tế theo từng tàu (xà lan) và lập, ký xác nhận biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hàng hóa.

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đã được hai bên xác nhận, Bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A và Bên A có trách nhiệm thanh toán sau khi nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ.

4.2. Phương thức thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán như sau:

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng – giá trị;
- + Đối chiếu công nợ giữa hai bên (có đầy đủ chữ ký);
- + Giấy đề nghị thanh toán;
- + Hoá đơn GTGT theo quy định.

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

5.1 Trách nhiệm của bên A

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Bên A cử cán bộ chốt khối lượng nghiệm thu thực tế theo từng tàu (xà lan) với B.

- Tổ chức nhận hàng kịp thời khi bên B giao hàng. Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa của Bên B cung cấp không đảm bảo chất lượng.

- Có trách nhiệm phối hợp với bên B nghiệm thu khối lượng cho Bên B theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo đúng như thỏa thuận.

- Bên A có trách nhiệm bảo quản sử dụng các chứng từ bên B cung cấp liên quan đến hợp đồng này như phiếu xuất kho, hóa đơn. Nếu bên A sử dụng các chứng từ này phục vụ vấn đề khác ngoài hợp đồng làm ảnh hưởng đến bên B thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Khi phương tiện của bên B đến điểm cập mạn phải xử lý trong 24h nếu quá 24h sẽ chịu phạt 7.000.000đ/ngày/phương tiện

5.2 Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện đúng các điều khoản có trong hợp đồng.

- Bên B cử cán bộ chốt khối lượng nghiệm thu thực tế theo từng tàu (xà lan) với A. Bên B có trách nhiệm giao hàng tới địa điểm bên A yêu cầu và khối lượng nghiệm thu là khối lượng không đổi để làm căn cứ thanh toán.

- Cung cấp đầy đủ các chứng từ, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (giấy phép kinh doanh, giấy phép khai thác, Hợp đồng mua bán giữa Bên B và Mỏ cát, giấy phép mỏ, hóa đơn)

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hóa đơn, chứng từ mà bên B cung cấp cho bên A là hợp pháp theo quy định Nhà nước.

- Hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc và được phép khai thác theo quy định của Nhà Nước.
- Giao hàng theo đúng chủng loại, quy cách, chất lượng, đúng thời gian, địa điểm và đầy đủ theo đặt hàng của bên A.
- Xuất hoá đơn GTGT cho bên A.
- Có quyền từ chối cung cấp hàng cho bên A nếu bên A không tuân thủ theo các điều khoản đã quy định.
- Trong trường hợp không cung cấp được hàng do cấm mỏ hoặc yếu tố khách quan thì bên B phải gửi thông báo trước cho bên A từ 03 - 05 ngày để hai thống nhất ý kiến.
- Đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu bên A vi phạm các điều khoản tại hợp đồng.

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng.
- Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên.
- Khi một bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về vi phạm đó của bên không vi phạm.
- Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung đều phải được hai bên đồng ý lập phụ lục hợp đồng, có chữ ký của đại diện hợp pháp hai bên. Phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện 02 lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau 02 lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ngày 24 tháng 07 năm 2026 được làm thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

Đại diện bên A

Đại diện bên B



Kim Hải Đăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ BẾN BÃI

Hôm nay, ngày 17 tháng 07 năm 2026, tại Công ty TNHH Đầu Tư T&H 79 chúng tôi gồm có:

1. Bên cho thuê bến bãi (Bên A): CÔNG TY TNHH VIỆT HÙNG

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Lũy - Chức danh: Giám đốc
- MST: 1300407567
- Trụ sở chính: ấp 6A (Thửa Đất Số 211-212-223-225-1231; tờ bản đồ số 02), Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại: 02753935777

2. Bên thuê bãi (Bên B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

- Người đại diện: Ông Nguyễn Chí Tính - Chức danh: Phó Giám đốc
- MST: 0319573421
- Trụ sở chính: số 33, đường A8, phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 091.7777.394

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê bến bãi theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Đặc điểm chính của bãi:

Địa chỉ bãi: ấp 6A (Thửa Đất Số 211-212-223-225-1231; tờ bản đồ số 02), Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giá cho thuê bãi và phương thức thanh toán

1. Giá cho thuê bãi trong 01 năm được thống nhất như sau:

- Thời gian: Từ ngày 18/07/2026 đến ngày 17/07/2027

Giá cho thuê bãi là **10.000.000 triệu đồng/1 công**.

- Giá trên không bao gồm thuế VAT.

- Diện tích thuê: 4 công (4.000 m²)

- Trả trước 01 năm tiền thuê bãi **480.000.000** triệu đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

2. Phương thức thanh toán: *Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản*

Điều 3. Thời điểm giao nhận bãi và thời hạn cho thuê bãi

1. Thời điểm giao nhận bãi là ngày 18 tháng 07 năm 2026.

2. Thời hạn cho thuê bãi là **1 năm**, kể từ ngày 18/07/2026 đến ngày 17/07/2027

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê

1. Quyền của Bên cho thuê:

- Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền thuê bãi đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng;

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

- a) Phổ biến cho Bên thuê quy định về quản lý sử dụng bãi
- b) Bảo đảm quyền sử dụng trọn vẹn phần sử dụng riêng của Bên thuê.
- c) Bên thuê thực hiện đúng các quy định về đăng ký tạm trú.
- d) Xuất hóa đơn GTGT cho Bên thuê

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê

1. Quyền của Bên thuê:

- a) Nhận bãi và trang thiết bị (nếu có) theo đúng ngày quy định tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này.
- b) Yêu cầu Bên cho thuê bãi hợp pháp không tranh chấp.
- c) Được tiếp tục thuê theo các điều kiện thoả thuận với Bên cho thuê trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu.
- d) Bên cho thuê phải thực hiện theo yêu cầu của bên thuê.

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

- Trả đủ tiền thuê bãi đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng.
- Chấp hành đầy đủ những quy định về quản lý sử dụng bãi.
- Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú.
- Tuân thủ một cách chặt chẽ quy định tại Hợp Đồng này và Các Quy Định của pháp luật Việt Nam.
- Không được tổ chức các hoạt động cờ bạc, chứa chấp mại dâm, ma túy và mọi hoạt động vi phạm pháp luật khác tại bãi thuê.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc của vật tư, tự bảo quản vật tư tại bãi thuê.
- Không được tự ý cho bên thứ 3 thuê lại bãi.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng thuê

Việc chấm dứt Hợp đồng thuê bãi được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Trả tiền thuê bãi chậm
2. Thời hạn thuê đã hết.
3. Hai bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

Điều 7. Cam kết của các Bên

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung Hợp đồng đã ký.

2. Nếu bên thuê chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì sẽ bị mất số tiền đã trả trước tương ứng với số tháng còn lại, bên cho thuê muốn lấy lại bãi trước thời hạn thì cũng trả lại số tiền trả trước tương ứng với số tháng còn lại của thời hạn thuê.
3. Trong quá trình thực hiện các nội dung của Hợp đồng nếu phát hiện thấy những vấn đề cần thoả thuận thì hai bên có thể lập thêm phụ lục Hợp đồng. Nội dung phụ lục Hợp đồng có giá trị pháp lý như Hợp đồng chính.
4. Trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt,... hoặc do nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật khiến các bên không thể thực hiện hợp đồng thì hợp đồng cũng được chấm dứt. Mọi nghĩa vụ của các bên phải được hoàn thành đến thời điểm trước khi xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.
5. Mọi tranh chấp sẽ được hai bên giải quyết thông qua thương lượng, trên cơ sở xem xét và tôn trọng lợi ích của các bên. Trong trường hợp không tự giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án tỉnh Vĩnh Long (tại Bến Tre) giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Mọi chi phí theo kiện, bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán.
6. Hợp đồng được lập thành 02 bản và có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.
7. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày hai bên thống nhất nội dung và ký kết.

BÊN CHO THUÊ BÃI
CÔNG TY TNHH VIỆT HÙNG



Nguyễn Văn Lũy

BÊN THUÊ BÃI
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lhi Linh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 533 /UBND-KT

Phú Túc, ngày 04 tháng 12 năm 2026

V/v gia hạn hoạt động bến
thủy nội địa VLXD Việt Hùng

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Hùng

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1624/UBND-KT ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Túc về việc gia hạn hoạt động bến thủy nội địa (VLXD Việt Hùng).

Xét đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động bến thủy nội địa VLXD Việt Hùng của Công ty TNHH Việt Hùng, Ủy ban nhân dân xã Phú Túc có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận gia hạn hoạt động bến thủy nội địa: VLXD Việt Hùng của Công ty TNHH Việt Hùng đến ngày 20 tháng 01 năm 2027.

Tại vị trí có tọa độ (VN 2000, KTT 105°45', múi chiều 3°):

- Điểm (A): X(m) 11 42 118.738; Y(m) 5 65 323.737;

- Điểm (B): X(m) 11 42 130.887; Y(m) 5 65 408.875;

- Điểm (C): X(m) 11 42 150.686; Y(m) 5 65 406.049;

- Điểm (D): X(m) 11 42 138.537; Y(m) 5 65 320.911.

Bên bờ phải của nhánh sông Tiên thuộc xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.

Của tổ chức: Công ty TNHH Việt Hùng (người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lũy).

Địa chỉ: xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.

Số điện thoại liên hệ: 0916.807.811.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300407567 ngày 28 tháng 11 năm 2019 do phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

Loại bến: Bến hàng hóa (kinh doanh VLXD)

Vùng đất: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 33 tờ bản đồ số 3 tại xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là thửa đất số 33 tờ bản đồ số 3 tại xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long) do do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp 15 tháng 01 năm 2019.

Kết cấu công trình: Kè bê tông tường đứng, bên liền bờ.

Được phép tiếp nhận phương tiện lớn nhất: Lợi dụng thủy triều khi tiếp nhận phương tiện thủy.

Vùng nước: Chiều dài 80 m từ cột báo hiệu vùng nước dọc bờ hướng hạ lưu, chiều rộng 20 m từ mép bờ kè (điểm A và B) trở ra phía luồng.

Thiết bị xếp, dỡ: cơ giới.

2. Trong trường hợp cơ quan thẩm quyền có yêu cầu di dời, giải tỏa hoặc thu hồi vùng nước được công bố hoạt động bến thủy nội địa, đề nghị Công ty TNHH Việt Hùng nghiêm túc thực hiện việc tháo dỡ, di dời để trả lại sự thông thoáng như hiện trạng ban đầu và tự chịu mọi chi phí cho việc tháo dỡ, di dời; phải chịu trách nhiệm về sự cố mất an toàn giao thông, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận trong quá trình hoạt động khai thác bến thủy nội địa.

3. Đề nghị chủ bến:

- Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý bến thủy nội địa và phối hợp Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 1 thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa Vĩnh Long thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại bến.

- Đến ngày 20 tháng 01 năm 2027, hoàn thành thủ tục thuê đất sông theo quy định làm cơ sở tiếp tục xem xét gia hạn thời gian hoạt động cho bến.

4. Bến thủy nội địa khi đã hết thời hạn hoạt động, nếu không được gia hạn hoạt động thì chủ bến thủy nội địa phải tháo dỡ công trình, thiết bị có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, rà quét và thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bến thủy nội địa (nếu có) trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoạt động. Cơ quan có thẩm quyền công bố, gia hạn hoạt động bến thủy nội địa phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát việc tháo, dỡ công trình bến thủy nội địa, rà quét và thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bến thủy nội địa theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Phú Túc có ý kiến đến Công ty TNHH Việt Hùng căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Sở Xây dựng, Vĩnh Long (báo cáo);
- Đại diện Cảng vụ khu vực 1, Vĩnh Long (để biết);
- CT, các PCT UBND xã (báo cáo);
- LB, CVVP HONND và UBND xã (theo dõi);
- Phòng Kinh tế (theo dõi);
- Lưu: VT.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....3273.....quyển số.....02.....SCT/BS

Ngày 27-04-2026

TUQ. CHỦ TỊCH UBND XÃ
GIÁM ĐỐC TTPVHCC



Trần Thị Châu Giang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Phong

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 610 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

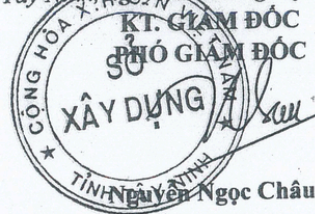


**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: _____ Số đăng ký: TN-0700 (Số cũ: LA-06389)
Chủ phương tiện: NGUYỄN HOÀNG AN
Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080092015187; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 05/10/1992
Địa chỉ chủ phương tiện: Tân Quang 1, Tân Tập, Tây Ninh
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: VR-SI Công dụng: Tàu kéo đẩy
Năm và nơi đóng: 2009, Long An/2011, Long An
Chiều dài thiết kế: 13,100 m, Chiều dài lớn nhất: 14,890 m
Chiều rộng thiết kế: 4,860 m, Chiều rộng lớn nhất: 4,900 m
Chiều cao mạn: 1,720 m, Chiều chìm: 1,100 m
Mạn khô: 0,620 m, Vật liệu vỏ: Gỗ
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1, CUMMINS-10823410, 350CV

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 5,3 tấn;
Sức kéo, đẩy: 3500 kg

Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐĂNG KÝ
Số chứng thực: 006 005 9932
Quyển số: 01 - SCT/BS
Số seri: TN000130

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diễm

TK - An bìn

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 13045/ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **TG 14224** Số đăng ký: **TG 14224**
Chủ phương tiện: **Cao Thành Lập**
Địa chỉ chủ phương tiện: **Ấp 7, Bình Xuân, TP. Gò Công, Tiền Giang.**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện : **VR-SII** Công dụng : **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng : **2003, XN CKGT Q4/ 2014, Long An**
Chiều dài thiết kế : **34.00m,** Chiều dài lớn nhất: **36.50 m**
Chiều rộng thiết kế: **8.20m,** Chiều rộng lớn nhất: **8.40m**
Chiều cao mạn: **2.70m,** Chiều chìm: **2.41m**
Mạn khô: **0.290m,** Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu, công suất máy chính: **1, CUMMINS, 11419646, 250 CV.**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **357.00 tấn.**

Tiền Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2024



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **000005925**
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: **10-07-2026**

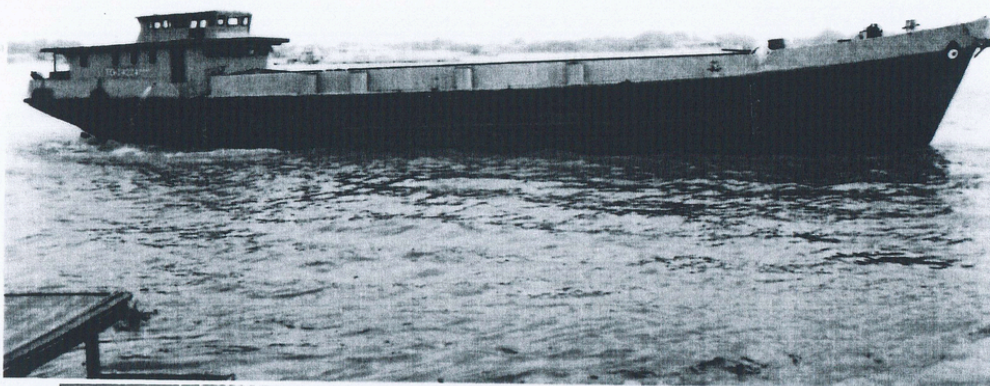
Số seri: TG003115 **Nguyễn Hồng Thanh**

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Cường - bñ



UBND TỈNH Long An
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số0207 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: LA-00207.....
 Chủ phương tiện: NGUYỄN NGỌC THANH.....
 Địa chỉ chủ phương tiện: Xã Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An.....
 Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện:..... Công dụng: KÈO ĐẨY.....
 Năm và nơi đóng: 2003 - TP. Hồ Chí Minh.....
 Chiều dài thiết kế:.....12.56 m, Chiều dài lớn nhất:.....14.00 m
 Chiều rộng thiết kế:.....4.00 m, Chiều rộng lớn nhất:.....4.18 m
 Chiều cao mạn:.....1.61 m, Chiều chìm:.....1.10 m
 Mạn khô:.....0.54 m, Vật liệu vỏ: Gỗ.....
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....1 MÁY CUMMINS - 10992797 - 250CV.....
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....250 CV.....

Long An Ngày 14 tháng 02 năm 2005

KT. Giám Đốc Sở GTVT Long An
Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005938
Quyển số: 01 - SCT/BS

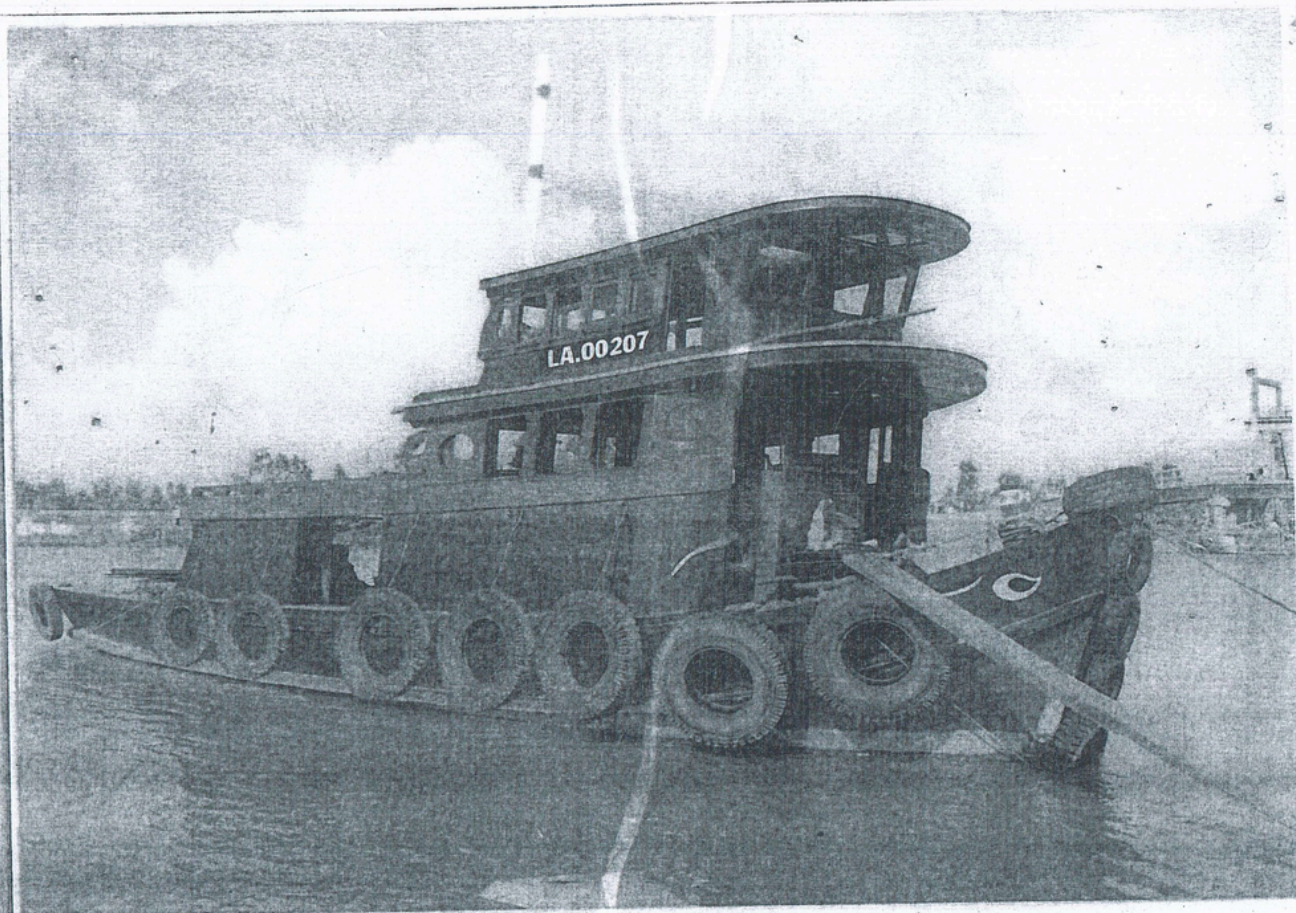
Ngày 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

Chị Phương



CHUNG THUC BAN SAO NGUYEN
SỐ QUÂN LÍNH...
12-10-1956
10-07-1956

QUANG CHUNG NEN VAN THONG QUANG CHUNG
NAM SAI GON

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...8488... / ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký: SG.6136

Chủ phương tiện: **NGUYỄN VĂN HẢO**

Địa chỉ chủ phương tiện: 30 Cù Lao Nguyễn Kiệu, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR-SI**

Công dụng: **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng: **2009 Long An**

Chiều dài thiết kế: 42,470 m, Chiều dài lớn nhất: 44,240 m

Chiều rộng thiết kế: 12,200 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,440 m

Chiều cao mạn: 3,400 m, Chiều chìm: 3,100 m

Mạn khô: 0,310 m, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 998 tấn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2011

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005937

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026



KT. Giám Đốc
Phó Giám Đốc

Trần Thế Kỳ

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

UBNDTỈNH LONG AN
.....SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số ...4011... / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: SÀ LAN ĐOONG..... Số đăng ký: LA - 04011.....

Chủ phương tiện: CÔNG TY TNHH TM DV XD THÁI QUYNH QUÂN.....

Địa chỉ chủ phương tiện: Ấp Trung - Đông Thạnh - Cầu Giuộc - Long An.....

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: YR.SII..... Công dụng: CHỖ HÀNG KHỎ.....

Năm và nơi đóng: 2007 - XNCKCT.....

Chiều dài thiết kế: 41,530 m, Chiều dài lớn nhất: 42,250 m

Chiều rộng thiết kế: 12,000 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,250 m

Chiều cao mạn: 3,250 m, Chiều chìm: 3,000 m

Mạn khô: 0,260 m, Vật liệu vỏ: Thép.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 984 Tấn.....

Long An, Ngày 16 tháng 05 năm 2022.

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005934.....

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026 Số seri: LA007825

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Thun



CHỖ THỰC HÀNH ĐƯỢC BÀN CHỈNH	
Số chứng minh: 00005333	
Quê: 88-01-80103	
Ngày: 18-07-2022	
Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN	

UBNDTỈNH LONG AN
.....SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...4889... /ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: TÀU KÉO..... Số đăng ký: LA - 04889.....

Chủ phương tiện: CÔNG TY TNHH TM - DV XD THÁI QUỲNH QUẬN.....

Địa chỉ chủ phương tiện: Ấp Trung - Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An.....

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SII..... Công dụng: KÉO ĐẨY.....

Năm và nơi đóng: 2009 - Long An.....

Chiều dài thiết kế: 13,680 m, Chiều dài lớn nhất: 14,540 m

Chiều rộng thiết kế: 4,350 m, Chiều rộng lớn nhất: 4,800 m

Chiều cao mạn: 1,700 m, Chiều chìm: 1,200 m

Mạn khô: 0,506 m, Vật liệu vỏ: Thép.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: MÁY, CUMMINS - 11314468, 250CV.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 10,8 Tấn / 2500 KG

Long An, Ngày 30 tháng 11 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thiện Trúc

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005933

Quyển số 01 - SCT/PS

Số seri: LA007629

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

UBND.....TỈNH LONG AN.....
.....SỞ XÂY DỰNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

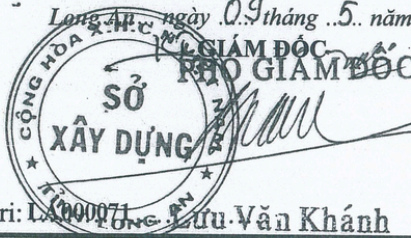
Số: 365 /ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: SÀ LAN BOONG Số đăng ký: LA-06776.....
Chủ phương tiện: NGUYỄN THỊ PHI TÍNH.....
Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080179001389.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 01/02/1979.....
Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An.....
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: VR SII..... Công dụng: CHỖ HÀNG KHÔ.....
Năm và nơi đóng: 2015 - Xưởng Vĩnh Phước Thịnh.....
Chiều dài thiết kế:43,000...m, Chiều dài lớn nhất:44,250...m
Chiều rộng thiết kế:12,200...m, Chiều rộng lớn nhất:12,450...m
Chiều cao mạn:3,300...m, Chiều chìm:2,800...m
Mạn khô:0,510...m, Vật liệu vỏ: Thép.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 228 Tấn.....

Long An, ngày 09 tháng 5 năm 2025



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005935
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Diên

UBND ... TỈNH LONG AN ...
... SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ...

Số 0099 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



10/8/25

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - 6139H

Tên phương tiện: TÀU KÉO Số đăng ký: LA - 00099

Chủ phương tiện: PHAN CÔNG DIỄN

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR.SII Công dụng: KÉO ĐẨY

Năm và nơi đóng: 2003 - Long An

Chiều dài thiết kế: 12,880 m, Chiều dài lớn nhất: 14,360 m

Chiều rộng thiết kế: 4,480 m, Chiều rộng lớn nhất: 4,530 m

Chiều cao mạn: 1,720 m, Chiều chìm: 1,120 m

Mạn khô: 0,600 m, Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1 MÁY, CUMMINS - 11133900, 290CV

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 2900 KG

Long An, Ngày 06 tháng 06 năm 2012

KIỂM GIAM ĐỌC SỐ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Minh Giàu

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005936
Quyển số: 01 - SCT/BS

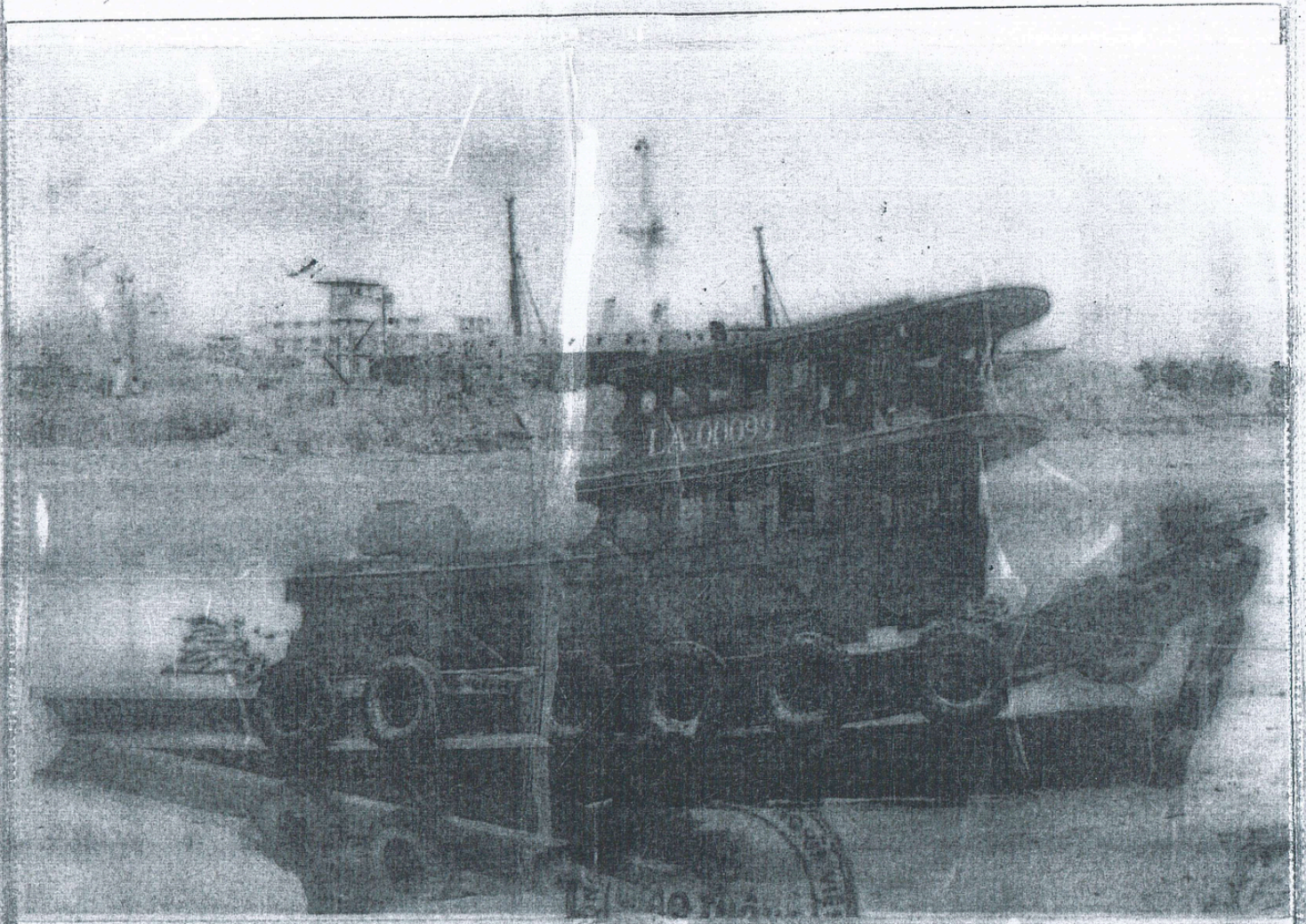
Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diễn



CHỨC THỰC SẴN SÁCH
SỐ TÍNH HƯC
CHỨC SẴN SÁCH

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 0099 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



10/8/25

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CỤ : LA - 6139H

Tên phương tiện: TÀU KÉO Số đăng ký: LA - 00099

Chủ phương tiện: PHAN CÔNG DIỄN

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh - Long Phụng - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR.SII Công dụng: KÉO ĐẨY

Năm và nơi đóng: 2003 - Long An

Chiều dài thiết kế: 12,880 m. Chiều dài lớn nhất: 14,360 m

Chiều rộng thiết kế: 4,480 m. Chiều rộng lớn nhất: 4,530 m

Chiều cao mạn: 1,720 m. Chiều chìm: 1,120 m

Mạn khô: 0,600 m. Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1 MÁY, CUMMINS - 11133900, 290CV

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 2900 KG

Long An, Ngày 06 tháng 06 năm 2012

KIỂM GIAM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Minh Giàu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005935

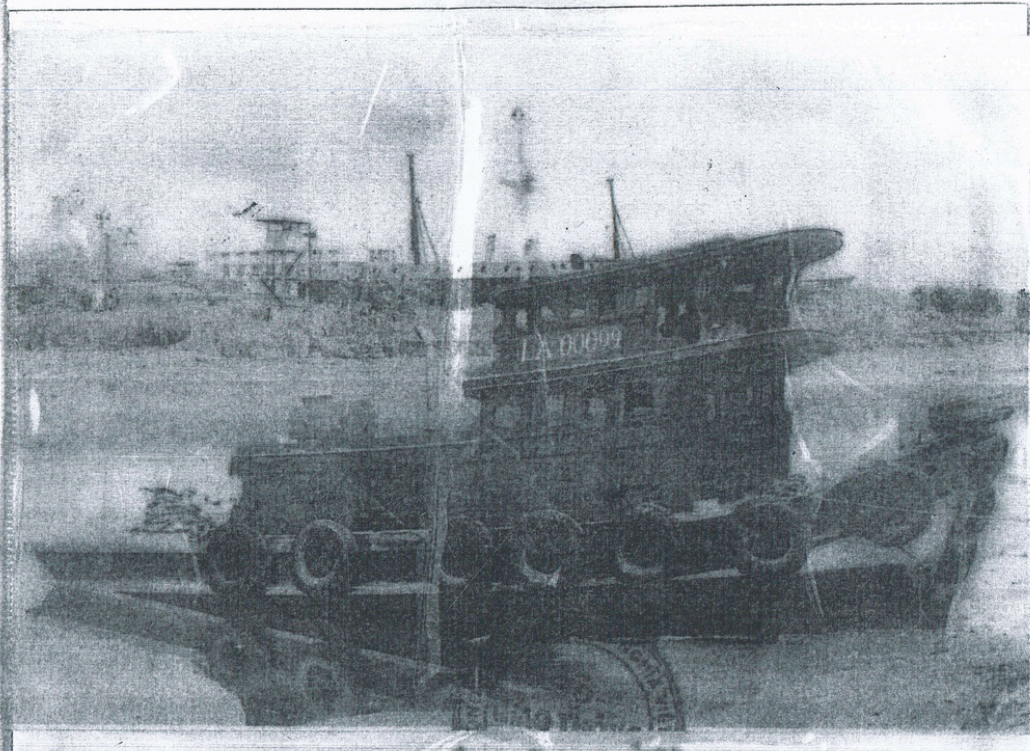
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên



RECEIVED
JAN 10 1954
U.S. AIR FORCE
HANOI VIETNAM

UBND: TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 5098 / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: SÀ LAN BƠ ĐONG Số đăng ký: LA - 05098

Chủ phương tiện: TRƯƠNG THỊ KIM NHUNG

Địa chỉ chủ phương tiện: Ấp Nam - Đồng Thạnh - Cần Giuộc - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SII Công dụng: CHỖ HÀNG KHÔ

Năm và nơi đóng: 2009 - Công Ty Huy Hiền

Chiều dài thiết kế: 43,900 m, Chiều dài lớn nhất: 44,250 m

Chiều rộng thiết kế: 12,000 m, Chiều rộng lớn nhất: 12,250 m

Chiều cao mạn: 3,300 m, Chiều chìm: 2,910 m

Mạn khô: 0,400 m, Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trong tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 990 Tấn

Long An, Ngày 19 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN



PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 0.0.0.0.5.9.3.1

Quyển số: 01 - SCT/BS

Số seri: LA008252

Ngày: 10-07-2026

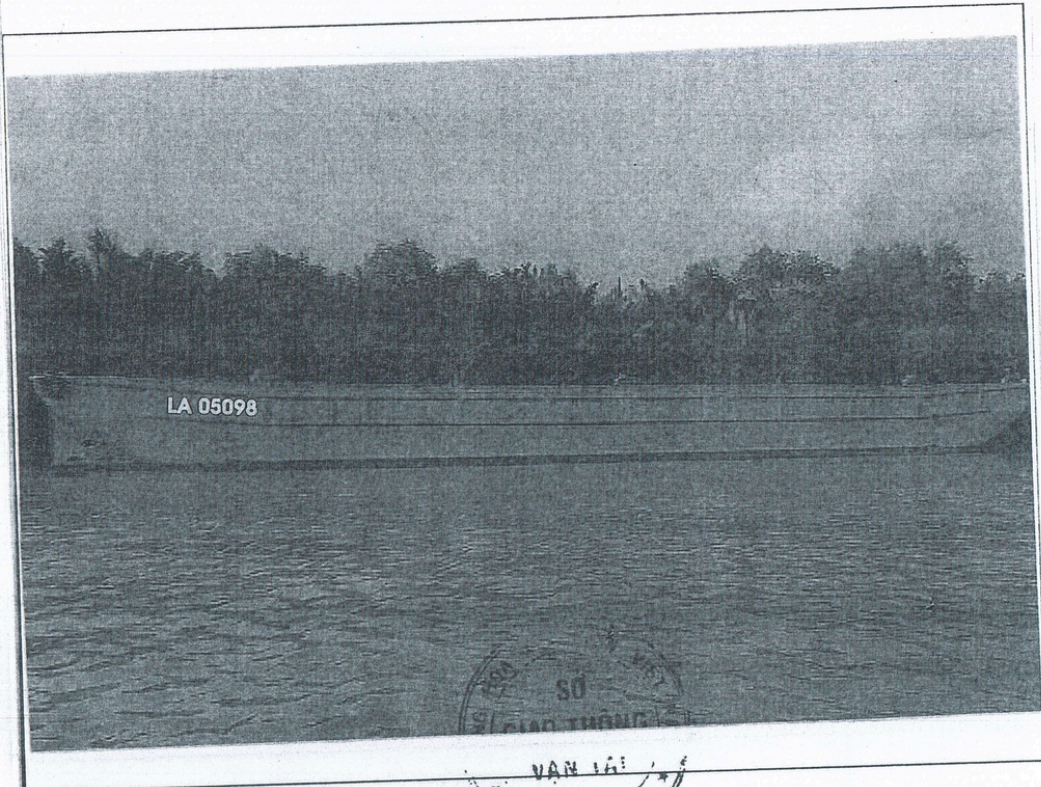
CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Điền

Chung

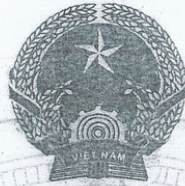


CHÍNH TRƯỞNG BAN AN TOÀN VÀ CHỐNG MƯỠI CHIM
Số 000.002.000
Ngày 01-01-2000
CHÍNH TRƯỞNG BAN AN TOÀN VÀ CHỐNG MƯỠI CHIM

UBND:.....TỈNH LONG AN.....
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số3814 / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - SG0548

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: LA - 03814
Chủ phương tiện: **TRƯƠNG THỊ KIM NHUNG**
Địa chỉ chủ phương tiện: **Ấp Nam - Đông Thạnh - Cần Giuộc - Long An**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR SH** Công dụng: **KÈO ĐẨY**
Năm và nơi đóng: **2003 - U Rach ông**
Chiều dài thiết kế:.....13.55..... m, Chiều dài lớn nhất:.....14.50..... m
Chiều rộng thiết kế:.....4.15..... m, Chiều rộng lớn nhất:.....4.20..... m
Chiều cao mạn:.....1.60..... m, Chiều chìm:.....1.10..... m
Mạn khô:.....0.50..... m, Vật liệu vỏ: **Gỗ**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1 MÁY CUMMINS - 3013830 - 250 CV**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dây: **250 CV**

Long An, Ngày 16 tháng 01 năm 2008

K.T. Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:.....000005930

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 0128 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký: **BD-0128**
 Chủ phương tiện: **TRƯƠNG MINH ĐỨC**
 Địa chỉ chủ phương tiện: **22 ấp An Quới, xã An Sơn, Thuận An, BD**
 Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện: **Vùng III** Công dụng: **chở hàng khô**
 Năm và nơi đóng: **2007, DNTN Tư Lai**
 Chiều dài thiết kế: **40,60** m, Chiều dài lớn nhất: **40,84** m
 Chiều rộng thiết kế: **11,60** m, Chiều rộng lớn nhất: **11,84** m
 Chiều cao mạn: **3,15** m, Chiều chìm: **2,85** m
 Mạn khô: **0,31** m, Vật liệu vỏ: **Thép**
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:
 TTTP: **987 (tấn)**

Bình Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Chí Hiếu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **000005929**

Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: **10-07-2026**

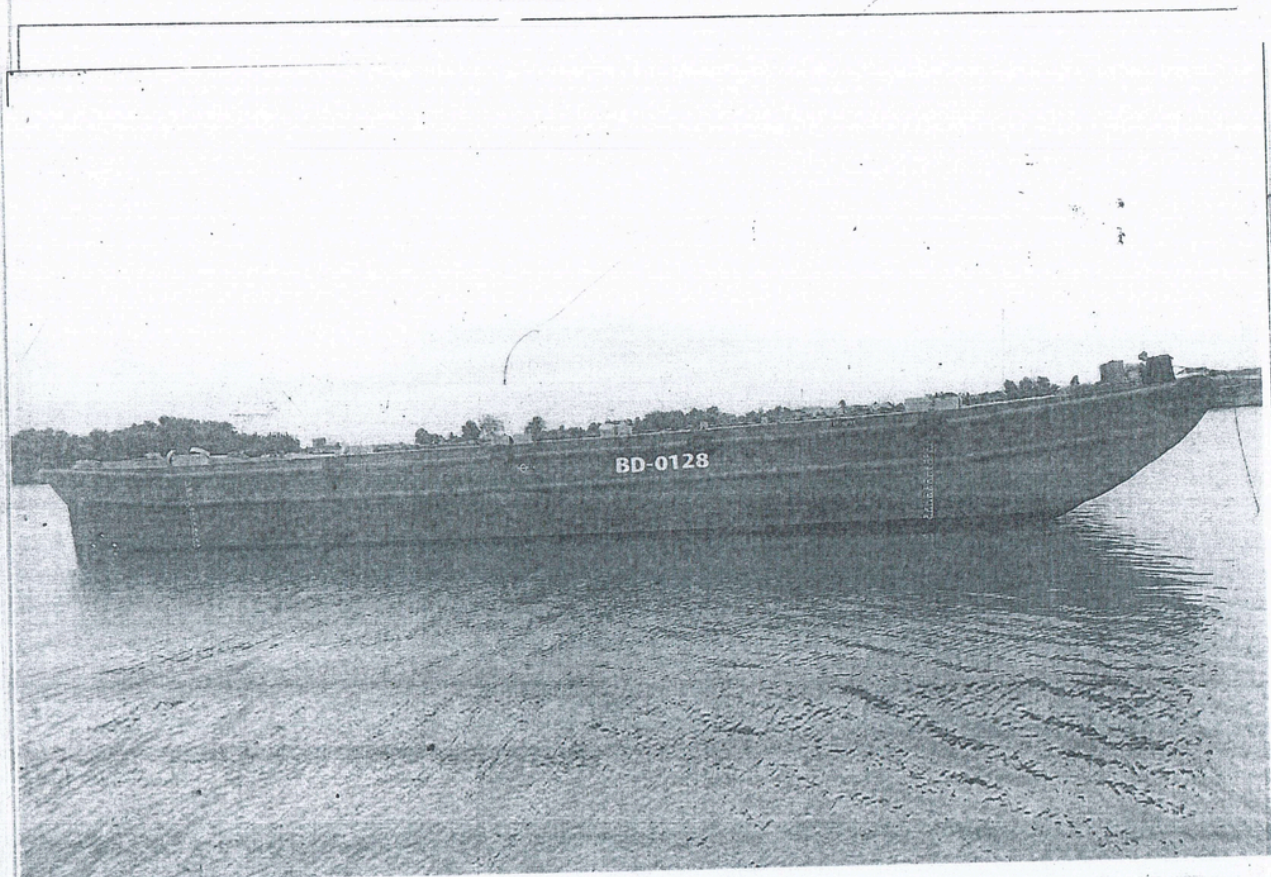
Số Seri: BD 000276

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Đức



CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIET NAM
SE CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIET NAM
Chuyen so: 01/CTNS
Ngày: 10-05-1966
ĐƠN CHUNG THUC BAN KHOA DONG VIET NAM

UBND TỈNH **BÌNH DƯƠNG**
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **0129** / ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

BD-0129

Tên phương tiện: Số đăng ký:
Chủ phương tiện: **TRƯƠNG MINH ĐỨC**
Địa chỉ chủ phương tiện: **22 ấp An Quới, xã An Sơn, Thuận An, BD**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **Vùng III** Công dụng: **Tàu kéo đẩy**
Năm và nơi đóng: **2003, Long An**
Chiều dài thiết kế: **13,11** m, Chiều dài lớn nhất: **14,00** m
Chiều rộng thiết kế: **4,20** m, Chiều rộng lớn nhất: **4,25** m
Chiều cao mạn: **1,60** m, Chiều chìm: **1,06** m
Mạn khô: **0,54** m, Vật liệu vỏ: **Gỗ bọc ngoài**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **01, CUMMINS (11268012) 250Cv**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:
Lực kéo/dẩy: **2500(KG)/ TTTP: 3,8 (tấn)**

Bình Dương, ngày **26** tháng **10** năm **2020**



Nguyễn Chí Hiếu

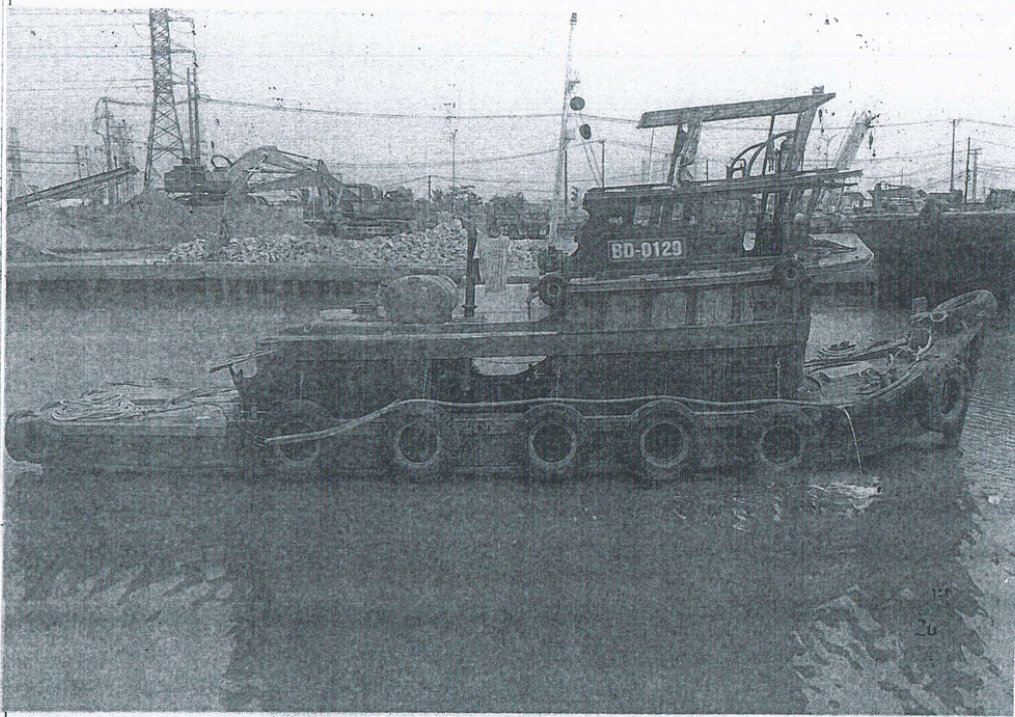
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **0.000.005.92.8**
Quyển số: **01 - SCT/BS**

Ngày: Số Seri: **BD 000277**
10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG



Nguyễn Đức Diên



CHUNG THUC BAN SAO DINH VOI BAN CHINH
Se ching thuc... 0000000000
0000000000

Ngày 18-05-2000

CHUNG THUC BAN SAO DINH VOI BAN CHINH

0000000000

UBNDTỈNH LONG AN
.....SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số3789 / ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện: TÀU KÉO..... Số đăng ký: LA - 03789.....

Chủ phương tiện: LÊ THANH HỒNG.....

Địa chỉ chủ phương tiện: 127A QL 62 - Phường 2 - TP. Tân An - Long An.....

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII..... Công dụng: KÉO ĐẨY.....

Năm và nơi đóng: 2007 - Long An / 2017 - Tiền Giang.....

Chiều dài thiết kế: 13.250..... m, Chiều dài lớn nhất: 14.460..... m

Chiều rộng thiết kế: 4.170..... m, Chiều rộng lớn nhất: 4.220..... m

Chiều cao mạn: 1.700..... m, Chiều chìm: 1.130..... m

Mạn khô: 0.570..... m, Vật liệu vỏ: GỖ.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: MÁY, CUMMINS - 11577292, 400CV.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 4000 KG.....

Long An, Ngày 10 tháng 07 năm 2017.

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GTVT LONG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Hoàng Tuấn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 000005927
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 10-07-2016

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên

A. Hoàng

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 3470 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Số đăng ký: LA - 03470

Tên phương tiện:

Chủ phương tiện: DNTN TÂN HUNG PHÁT

Địa chỉ chủ phương tiện: 121 QL 62 - P2 - TXTA - Long An

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

Công dụng: SÀ LAN KHÔNG TỰ HÀNH

Năm và nơi đóng: 2007 - DNTN Hiệp Nhân

Chiều dài thiết kế: 41.79 m, Chiều dài lớn nhất: 42.00 m

Chiều rộng thiết kế: 12.00 m, Chiều rộng lớn nhất: 12.25 m

Chiều cao mạn: 3.20 m, Chiều chìm: 2.85 m

Mạn khô: 0.35 m, Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 945 Tấn

Long An, Ngày 2 tháng 11 năm 2007

KTV Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 000005926

Quyển số: 01 - SCT/BS

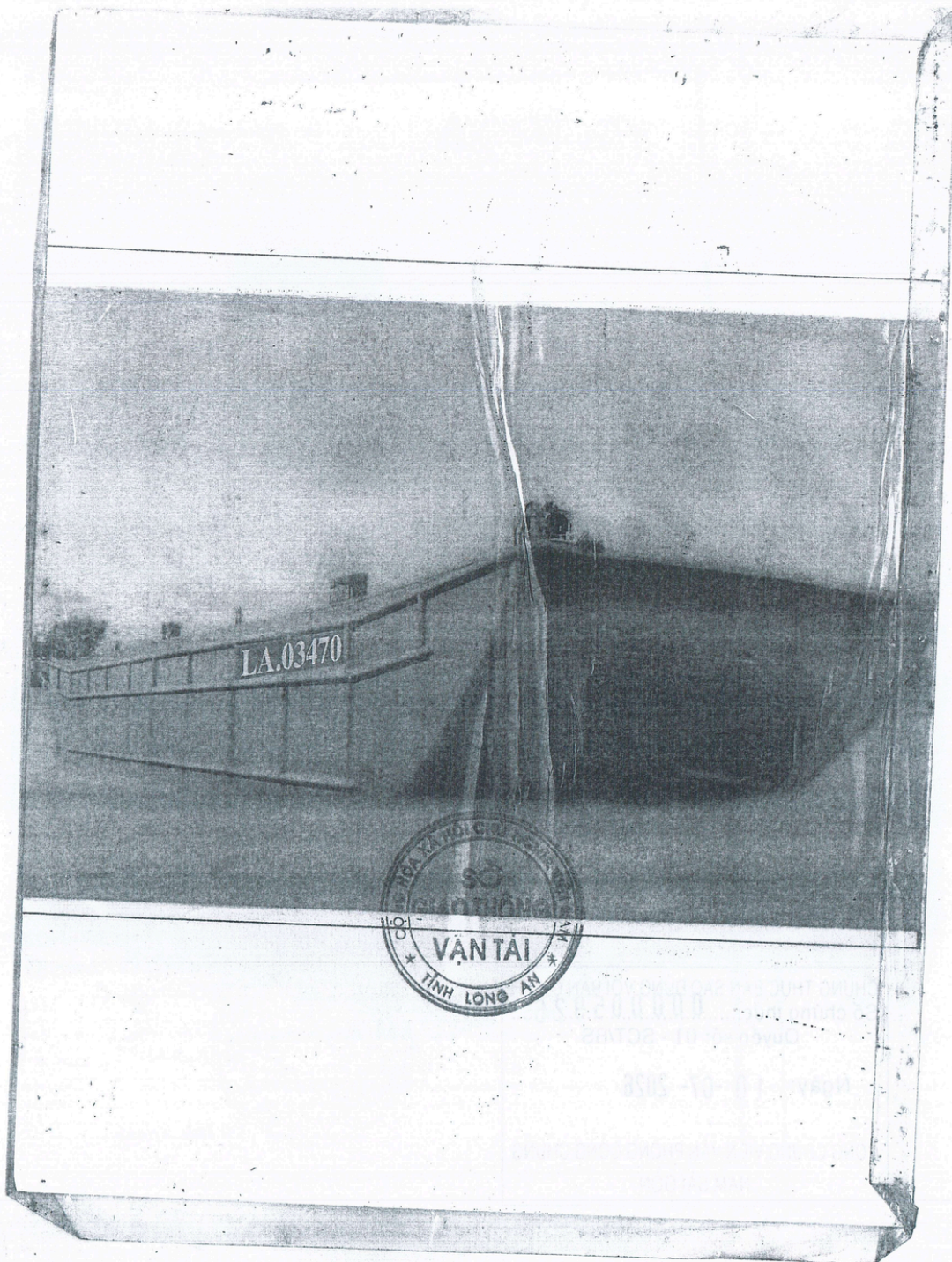
Ngày: 10-07-2026

CÔNG CHỨNG VIỆN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

NAM SÀI GÒN



Nguyễn Đức Diên





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79
Trụ sở: 33 Đường A8, phường Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Mã số doanh nghiệp: 0319573421

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN TÀU TỰ HÀNH

STT	Tên thiết bị (mô tả hàng hóa)	Đơn vị	Số lượng	Thời gian bàn giao	Số Tấn	Ghi chú
I	Phương tiện Tàu Tự Hành đã hoàn thiện					
1	- Tàu tự hành VL-16220 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (49,38 x 9,2 x 3,4 x 2,8) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 400 CV + Tải trọng toàn phần: 748 tấn + Năm đóng: 2016	Chiếc	1	2/7/2026	748	
2	- Tàu tự hành TG-17696 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (36,76 x 7,9 x 2,7, x 2,3) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 400 CV + Sức chở đăng ký: 353,4 tấn + Năm đóng: 2010	Chiếc	1	2/7/2026	353.4	
3	- Tàu tự hành 2899 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (49,97 x 9,6 x 3,5 x 3,05) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 999,99 Tấn + Năm đóng: 2018	Chiếc	1	2/7/2026	999.99	
4	- Tàu tự hành AG-22804 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,5 x 8,6 x 3,25 x 2,7) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 490 tấn + Năm đóng: 2008	Chiếc	1	2/7/2026	490	

5	- Tàu tự hành KG-55779 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (41,22 x 8,4 x 3 x 2,45) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 497,5 tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	497.5
6	- Tàu tự hành SG-9980 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (47,42 x 9,9 x 3,6 x 3,13) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 340 CV + Tải trọng toàn phần: 922,5 tấn + Năm đóng: 2005	Chiếc	1	2/7/2026	922.5
7	- Tàu tự hành LA-08669 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (53,17 x 10,5 x 3,8 x 3,47) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 355 CV + Tải trọng toàn phần: 1274 tấn + Năm đóng: 2019	Chiếc	1	2/7/2026	1274
8	- Tàu tự hành BTr-8272 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (39,09 x 8,2 x 3,1 x 2,5) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 498Tấn + Năm đóng: 2017	Chiếc	1	2/7/2026	498
9	- Tàu tự hành ST-05510 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (37,53 x 8,28 x 2,7 x 2,4) m + Vùng hoạt động: VR-SII	Chiếc	1	2/7/2026	450

	+ Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 450 Tấn + Năm đóng: 2003				
10	- Tàu tự hành ĐT-25624 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,42 x 8,3 x 3,6 x 3,15) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350CV + Tải trọng toàn phần: 755 Tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	755
11	- Tàu tự hành AG-13591 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,21 x 8,14 x 3,2 x 2,87) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 350 + Tải trọng toàn phần: 649,56 Tấn + Năm đóng: 2006	Chiếc	1	2/7/2026	649.56
12	- Tàu tự hành LA-02529 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (42,3 x 7,5 x 3,15 x 2,59) m + Vùng hoạt động: VR-SII + Công suất máy: 290 CV + Tải trọng toàn phần: 499,3 Tấn + Năm đóng: 1997	Chiếc	1	2/7/2026	499.3
13	- Tàu tự hành VL-BTr-7084 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (41,89 x 8,2 x 3,1 x 2,7) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 498 Tấn + Năm đóng: 2015	Chiếc	1	2/7/2026	498
	- Tàu tự hành BTr-8514 (01 chiếc)				

14	+ Kích thước (LxBxDxd): (43,08 x 8,4 x 3,2 x 2,5) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 380 CV + Tải trọng toàn phần: 498 Tấn + Năm đóng: 2017	Chiếc	1	2/7/2026	498	
15	- Tàu tự hành LA-04684 (01 chiếc) + Kích thước (LxBxDxd): (45,80 x 9,2 x 3,3 x 2,25) m + Vùng hoạt động: VR-SI + Công suất máy: 350 CV + Tải trọng toàn phần: 499 Tấn + Năm đóng: 2009	Chiếc	1	2/7/2026	499	

BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
CN ĐĂNG KIỆM BẾN TRE - CCĐK
SỐ 18
Số: 01273/25V71

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: SÀ LAN TỰ HÀNH Số ĐKHC: TN-LA-08669
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V62-13262
Chủ phương tiện: Nguyễn Văn Khương
Địa chỉ: ấp Tân Quang 2, xã Tân Tập, Tây Ninh
Năm và nơi đóng: 2019, Đồng Tháp/2023, Công ty TNHH TM DV Sáu Nghiệp,
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 53,17 x 10,5 x 3,8 x 3,47 m;
L_{max} x B_{max} 55,93 x 10,75 m; Mạn khô F: 340 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): 573 ;
Số lượng máy chính/phụ: 1/3 ; Tổng công suất: 355/34 sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 01273/25V71 ngày 25 tháng 8 năm 2025

CN ĐĂNG KIỆM BẾN TRE - CCĐK SỐ 18

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động: Vùng SII
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 1265 (tấn)/ TTTP: 1274 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 21 tháng 8 năm 2026

Cấp tại Vĩnh Long, ngày 27 tháng 8 năm 2025

LÀNG ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỆM

(Ký tên đóng dấu)



TRƯỞNG CHI NHÁNH

Số KS VR19057742

Nguyễn Tường Lai

UBND TỈNH VINH LONG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 / ĐK.2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: BTr-8272

Chủ phương tiện:

Phan Văn Tuấn Anh

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 083202010565; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 08/03/2002.

Địa chỉ chủ phương tiện: 425/TNG, ấp Thạnh Nghĩa, xã Bảo Thạnh, tỉnh Vĩnh Long

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

VR-SI

Công dụng:

Chở hàng khô

Năm và nơi đóng:

2017, Tiền Giang

Chiều dài thiết kế:

39,09

m,

Chiều dài lớn nhất:

42,70

m

Chiều rộng thiết kế:

08,20

m,

Chiều rộng lớn nhất:

08,40

m

Chiều cao mạn:

03,10

m,

Chiều chìm:

02,50

m

Mạn khô:

0,608

m,

Vật liệu vỏ:

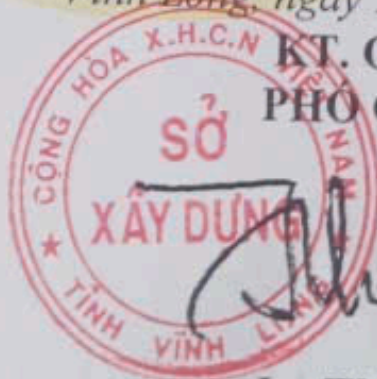
Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

01, Cummins NTA855-M, 11428140, 350,0 (sức ngựa/kW)

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: 498,00 Tấn./.

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

La Thành Công

Số seri: VL002219

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

55160

Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: **KG-55779**
Chủ phương tiện: **PHAN LÊ THỦY**
Địa chỉ chủ phương tiện: **Xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR-SH** Công dụng: **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng: **2009/ Cần Thơ**
Chiều dài thiết kế: **41,22** m. Chiều dài lớn nhất: **43,77** m
Chiều rộng thiết kế: **8,40** m. Chiều rộng lớn nhất: **8,60** m
Chiều cao mạn: **3,00** m. Chiều chìm: **2,45** m
Mạn khô: **0,558** m. Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1/CUMMINS (11110745)/ 350 CV**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: **TTP-497,5 tấn**

..... Kiên Giang, ngày **5** tháng năm 2023



Số seri: **KG 002604**

Nguyễn Văn Phan

Trang bị chạy tàu

Ông nhòm	☒	Đồng hồ	☒
Thiết bị đo sâu đơn giản	☒	Chuông lệnh	☒
Thiết bị đo nghiêng	☒	Thước đo mức nước	☒
GPS hoặc thiết bị tương tự	☒	La bàn từ hoặc la bàn chuẩn	☒
Thiết bị truyền thanh chỉ huy	☒	Ra đa	☒
Thiết bị VTD : MF/HF (chiếc)	☒	VHF (chiếc)	0
S.EPIRB	☒	AIS: cấp A ☐ cấp B ☐	
SART/AIS-SART	☒		

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm

Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc) : Tổng sản lượng:

Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc) : Tổng thể tích (m³)

Kết nước thải: Số lượng (chiếc) : Tổng thể tích (m³)

Kết lắng: Số lượng (chiếc) : Tổng thể tích (m³)

Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc) : Vị trí

Bịch nổi tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc) : Số lượng (m³)

Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc) : Thời hạn kiểm tra

Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc) : Trên dầm: 20/08/2023

Định kỳ: 20/08/2021

Hàng năm: 20/08/2021

Áp dụng đối với:

- Phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo, phương tiện chở khí hóa lỏng, tàu chở công te nơ, chở xô hóa chất nguy hiểm, chở dầu; tàu khách cao tốc, tàu đệm khí.
- Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
- Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nêu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
 - Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
 - Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
 - Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
 - Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
 - Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

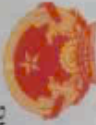
Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.

CHI CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM SÁT SÓC TRĂNG

Số: 00955/20V83

BV 004844



GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: DNTN Hiệp Nguyên

Công dụng: Chở hàng khô

Chủ phương tiện: 48 Trương Công Định, P2, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng

Địa chỉ: 2003, Cấn Thơ

Năm đóng/hoàn cải: 37,53x8,28x2,7x2,4

Kích thước cơ bản: L x B x D x d

L_{max} x B_{max} : 40,4x8,5 m; Mạn khô F: 306

Vật liệu: Thép

Số lượng máy chính/phụ: 1/1

Số lượng công suất: 350/9 CV

CHI CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM SÁT SÓC TRĂNG

Chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy phạm, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động: Vùng SII

Khả năng khai thác: Lượng hàng: 440 (tấn)/ TTTP: 450 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 20 tháng 8 năm 2021

Cấp tại: Sóc Trăng, ngày 6 tháng 11 năm 2020

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ KIỂM

(Ký tên đóng dấu)

Số KS VR02003360



GIÁM ĐỐC
KS. Nguyễn Hữu Tài

SI-01

Số: 04 / ĐK.2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: **VL-16220**

Chủ phương tiện:

Nguyễn Thị Linh

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: **083183007250**; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): **01/01/1983**.

Địa chỉ chủ phương tiện: **ấp Cầu Cống, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long**

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:

VR-SII

Công dụng:

Chở hàng khô

Năm và nơi đóng:

2016, Xưởng Bạch Đằng 2 - Vĩnh Long

Chiều dài thiết kế:

49,38

m,

Chiều dài lớn nhất:

52,00

m

Chiều rộng thiết kế:

09,20

m,

Chiều rộng lớn nhất:

09,40

m

Chiều cao mạn:

03,40

m,

Chiều chìm:

02,80

m

Mạn khô:

0,608

m,

Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:

01, Cummins NTA855-M, 11553271, 400,0 (sức ngựa/kW)

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **748,00 Tấn./.**

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 01 năm 2026



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

La Thành Công

Số seri: **VL002161**



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **TG 17696**

Số đăng ký: **TG 17696**

Chủ phương tiện:

DNTN Mười Điện

Địa chỉ chủ phương tiện: **Hòa Hảo, Ngũ Hiệp, Cai Lậy, Tiền Giang.**

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện : **VR-SII**

Công dụng : **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng :

2010 /Vĩnh Long

Chiều dài thiết kế :

36.76m,

Chiều dài lớn nhất:

39.66 m

Chiều rộng thiết kế:

7.90m,

Chiều rộng lớn nhất:

8.10m

Chiều cao mạn:

2.70m,

Chiều chìm:

2.30m

Mạn khô:

0.408m,

Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu, công suất máy chính: **1, CUMMINS, 11438197, 400 CV.**

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy: **353.40 tấn.**

Tiền Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Số seri: **TG001623**

Phan Vĩnh Chanh

UBND TỈNH HẢI GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000325 /ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký TCHS: 2899

Chủ phương tiện: NGUYỄN THỊ LOAN

Địa chỉ phương tiện: TT Mũi Đầm - Châu Thành - Hải Giang

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SH

Công dụng: Chở hàng khô

Nơi và năm đăng: 2016 - Cần Thơ

Chiều dài thiết kế: 49,97

m, Chiều dài tàu thật: 52,68

m

Chiều rộng thiết kế: 9,60

m, Chiều rộng tàu thật: 9,80

m

Chiều cao mạn: 3,60

m, Chiều chìm:

3,05

m

Mạn khô: 0,258

m, Vật liệu vỏ:

Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính CUMMINS NTAA55-M1; 400 CV; (KM: 11402344

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở: 99,59 tấn

Hải Giang, ngày 8 tháng 11 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC *Handwritten signature*

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐK Lần Đầu



Số Seri: SCTVT 000325

LÀ VĂN NĂM

BV. 095645



Số: 03161/24V67

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: AG-22804 Số ĐKHC: AG-22804
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V67-23370
Chủ phương tiện: Phạm Thanh Hằng
Địa chỉ: Bình Thới 3, Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang
Năm và nơi đóng: 2008, Vĩnh Long/2016, An Giang
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 42,5 x 8,6 x 3,25 x 2,7 m;
L_{max} x B_{max}: 45,85 x 8,8 m; Mạn khô F: 558 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): 433 ;
Số lượng máy chính/phụ: 1/2 ; Tổng công suất: 350/18 sức ngựa;
Cán cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 03161/24V67 ngày 8 tháng 8 năm 2024

CHI CỤC ĐĂNG KIỂM AN GIANG

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngân ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

Vùng hoạt động: VR-SI Vùng SI
Khả năng khai thác: Lượng hàng: 487 (tấn)/ TITP: 490 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 7 tháng 8 năm 2025
Cấp tại An Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2024



Số KS VR08004112

Hoàng Văn Hiền

SI-01

Trang bị chạy tàu

Ông nhóm	☒	Động hồ	☒
Thiết bị đo sâu đơn giản	☒	Chống lênh	☒
Thiết bị đo nghiêng	☒	Thước đo mức nước	☒
GPS hoặc thiết bị tương tự	☒	La bàn tử hoặc la bàn chuẩn	☒
Thiết bị truyền thanh chỉ huy	☒	Ra đa	☒
Thiết bị VTD : MF/HF (chiếc)	0	VHF (chiếc)	0
S.EPIRB	☒	AIS: cấp A ☒ cấp B ☒	

SART/AIS-SART

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm (dầu rác, dầu, nước thải sinh hoạt, chất lỏng độc hại của tàu)

Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc)	1	Tổng sản lượng:	0,2
Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,25
Kết nước thải: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Kết lắng: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,15
Bích nổi tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc)	1	Vị trí Ngoài buồng máy	2
Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc)	1	Sản lượng (m ³)	08/07/2026
Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc)	1		

Thời hạn kiểm tra

Định kỳ: 08/07/2028 ; Trên đàu: 08/07/2026

Hàng năm: 07/08/2025 ; Trung gian:

Áp dụng đối với:

1. Phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo, phương tiện chở khí hóa lỏng, tàu chở công te nơ, chở xô hóa chất nguy hiểm, chở dầu; tàu khách cao tốc, tàu đệm khí.
2. Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
3. Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nếu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
 - a) Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
 - b) Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
 - c) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
 - d) Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
 - e) Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tính trung an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:

Số đăng ký: **SG.9980**

Chủ phương tiện: **LÊ QUỐC NGŨ**

Địa chỉ chủ phương tiện: **35/2B, Đường Phú Thuận, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM**

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR-SI**

Công dụng: **Chở hàng khô**

Năm và nơi đóng: **2005, Vĩnh Long**

Chiều dài thiết kế: **47,42 m**, Chiều dài lớn nhất: **50,00 m**

Chiều rộng thiết kế: **9,90 m**, Chiều rộng lớn nhất: **10,10 m**

Chiều cao mạn: **3,60 m**, Chiều chìm: **3,13 m**

Mạn khô: **0,478 m**, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **01; CUMMINS NT855-C 30111261; 340CV.**

Trọng tải toàn phần, số người được phép chở, sức kéo, đẩy: **TTTP: 922,5 (tấn).**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY



Số sêri: **SG 000598**

Nguyễn Ngọc Tuấn

Số: 00394/25V71



BV 0108777

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số ĐKHC: BTr-8514

Công dụng:

Chở hàng khô

Số Đăng kiểm: V71-10503

Chủ phương tiện:

Trương Thị Dành

Địa chỉ: 203/TN, Thạnh Ninh, xã Bảo Thuận, Huyện Ba Tri, Bến Tre

Năm và nơi đóng: 2017, Tiền Giang

Kích thước cơ bản: L x B x D x d 43,08 x 8,4 x 3,2 x 2,5 m;

$L_{\max} \times B_{\max}$ 45,89 x 8,6 m; Mạn khô F: 708 mm;

Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): ;

Số lượng máy chính/phụ: 1/2 ; Tổng công suất: 380/16 sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 00394/25V71 ngày 25 tháng 3 năm 2025

CN ĐĂNG KIỂM BẾN TRE - CCĐK SỐ 18

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SI

Vùng hoạt động:

Vùng SI

Khả năng khai thác:

Lượng hàng: 493 (tấn)/ TTTP: 498 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 25 tháng 3 năm 2026

Cấp tại Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

(Ký tên đóng dấu)

Số KS VR17047086



TRƯỞNG CHI NHÁNH

Nguyễn Tường Lai

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 4684 / ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

SỐ CŨ : LA - ĐKM

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: **LA - 04684**

Chủ phương tiện: **NGUYỄN THỊ GIÚP**

Địa chỉ chủ phương tiện: **Đông Trung - Tân Chánh - Cầu Đước - Long An**

Đã trực tiếp đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: **VR SI** Công dụng: **SÀ LAN TỰ HÀNH**

Năm và nội dung: **2009 - Long An**

Chiều dài thiết kế: **45.80** m, Chiều dài lớn nhất: **48.00** m

Chiều rộng thiết kế: **9.20** m, Chiều rộng lớn nhất: **9.40** m

Chiều cao mạn: **3.30** m, Chiều chìm: **2.25** m

Mạn khô: **1.05** m, Vật liệu vỏ: **Thép**

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1.MÁY-CUMMINS-11517285-350CV**

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dây: **499 Tấn**

Long An, Ngày **6** tháng **02** năm **2009**

KT. Giám Đốc Sở GTVT Long An

Phó Giám Đốc



Vũ Đức Khang

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1034/ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:

Số đăng ký: TN-0992 (Số cũ: ĐN-1249)

Chủ phương tiện: VÕ HỒNG PHÚC

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080097000445; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 07/04/1997

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh, Phước Vĩnh Tây, Tây Ninh

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII

Công dụng: Tàu kéo

Năm và nơi đóng: 2008, Long An

Chiều dài thiết kế: 13,170 m,

Chiều dài lớn nhất: 14,870 m

Chiều rộng thiết kế: 4,560 m,

Chiều rộng lớn nhất: 4,800 m

Chiều cao mạn: 1,700 m,

Chiều chìm: 1,100 m

Mạn khô: 0,600 m,

Vật liệu vỏ: Gỗ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1, CUMMINS - 10234475, 350CV

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 6,37 tấn; Sức kéo, đẩy: 3500 kG

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

**SỞ
XÂY DỰNG**

Nguyễn Ngọc Châu

Số seri: TN000466

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1035 /ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số đăng ký: TN-0993 (Số cũ: ĐN-1206)

Tên phương tiện:

Chủ phương tiện: VÔ HỒNG PHÚC

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 080097000445; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân): 07/04/1997

Địa chỉ chủ phương tiện: Phú Thạnh, Phước Vĩnh Tây, Tây Ninh

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR-SII

Công dụng: Chở hàng khô

Năm và nơi đóng: 2007, Công ty TNHH ĐT Hà Đức

Chiều dài thiết kế: 40,910 m,

Chiều dài lớn nhất: 42,250 m

Chiều rộng thiết kế: 11,800 m,

Chiều rộng lớn nhất: 12,050 m

Chiều cao mạn: 3,200 m,

Chiều chìm: 2,960 m

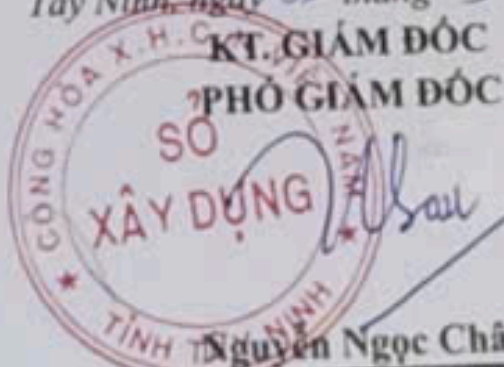
Mạn khô: 0,240 m,

Vật liệu vỏ: Thép

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:...

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy, nâng: TTTP: 899 tấn; Lượng hàng: 899 tấn

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026



Số seri: TN000467

Nguyễn Ngọc Châu

BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN
CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM SỐ 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00158/26V71



**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: Số ĐKHC: **VL-BTr-7318**
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: **V71-09275**
Chủ phương tiện: **Nguyễn Chí Hùng**
Địa chỉ: **Số 039/TK ấp Thạnh Khương, xã Bảo Thạnh, Vĩnh Long**
Năm và nơi đóng: **2015, Cơ sở Tuấn Phát/2023, Bến Tre**
Kích thước cơ bản: L x B x D x d **42,01 x 8,2 x 3,1 x 2,78** m;
L_{max} x B_{max} **44,78 x 8,4** m; Mạn khô F: **328** mm;
Vật liệu: **Thép**; Tổng dung tích (GT): **291** ;
Số lượng máy chính/phụ: **1/2**; Tổng công suất: **365/52** sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 00158/26V71 ngày 15 tháng 2 năm 2026

CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM SỐ 19

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động:

Vùng SII

Khả năng khai thác:

Lượng hàng: 646,06 (tấn)/ TTTP: 649,06 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 15 tháng 02 năm 2027

Cấp tại

Vĩnh Long

, ngày 15 tháng 02 năm 2026

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

CHI NHÁNH

ĐĂNG KIỂM

SỐ 19

(Ký tên - đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tường Lai

Số KS

VR15041108

Số 0095 /ĐK 2015



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện : Số đăng ký : **VL-12081**.....
Chủ phương tiện : **Nguyễn Thị Ri** (M64-10982).....
Địa chỉ chủ phương tiện : **Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, Vĩnh Long**.....
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau :
Cấp phương tiện : **VR S.I** Công dụng : **Chở hàng khô**.....
Năm và nơi đóng : **2009, Trà Ôn / 2015, Vĩnh Long**.....
Chiều dài thiết kế : **43,50** m. Chiều dài lớn nhất : **46,70** m
Chiều rộng thiết kế : **8,60** m. Chiều rộng lớn nhất : **8,80** m
Chiều cao mạn : **3,20** m. Chiều chìm : **2,45** m
Mạn khô : **0,758** m. Vật liệu vỏ : **Thép**.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính : **Cummins-6, N^o: 11604896, 350,0 CV**.....
Trong tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy : **498,5 tấn**.....

Vĩnh Long, Ngày 27 tháng 5 năm 2015.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Khải

Số: 13 CL/ĐK-2026



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện: **ĐT-25425** Số đăng ký: **ĐT-25425**
Chủ phương tiện: **Liêng Thành Bảo**
Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức): /
Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu: 082079007499; ngày, tháng, năm sinh: 05/7/1979.
Địa chỉ chủ PT: **Số 73, đường Lê Chân, phường Mỹ Tho, Đồng Tháp**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR-SII** Công dụng: **Chở hàng khô**
Năm và nơi đóng: **2015, Cần Thơ**
Chiều dài thiết kế: **49,020** m, Chiều dài lớn nhất: **51,740** m
Chiều rộng thiết kế: **9,600** m, Chiều rộng lớn nhất: **9,800** m
Chiều cao mạn: **3,300** m, Chiều chìm: **2,850** m
Mạn khô: **0,458** m, Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:
01 máy CUMMINS - 400 cv (SM: 11488753)
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy:
Lượng hàng: 871,00 (tấn)/ Trọng tải toàn phần: 879,00 (tấn).

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số Seri: ĐT - 000013

Nguyễn Hồng Thanh

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

1. Nước mắm cá cơm SUCHI 40 Độ Đậm

Nước Mắm Cá Cơm SUCHI 40 Độ Đậm là sản phẩm nước mắm truyền thống được làm từ 100% cá cơm tươi kết hợp cùng muối biển tự nhiên, trải qua quá trình ủ chượp theo phương pháp truyền thống nhằm tạo nên hương vị đậm đà, thơm ngon đặc trưng.

Với độ đậm 40N cao cấp, sản phẩm mang vị mặn hài hòa, màu sắc tự nhiên, hương thơm đặc trưng của cá cơm, phù hợp sử dụng để chấm trực tiếp, pha chế nước chấm hoặc chế biến các món ăn hằng ngày.

Nước Mắm Cá Cơm SUCHI 40 Độ Đậm là lựa chọn lý tưởng dành cho những gia đình yêu thích hương vị nước mắm truyền thống, góp phần làm tăng thêm sự hấp dẫn và trọn vị cho mỗi bữa ăn.

Thông tin nổi bật:

- 100% cá cơm và muối biển tự nhiên
- Độ đậm cao 40N – vị đậm đà, thơm ngon
- Hương vị truyền thống, phù hợp nhiều món ăn
- Sản phẩm chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng

Dung tích: 520ml

Quy cách: Chai thủy tinh cao cấp, tiện lợi khi sử dụng và bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

2. Nước mắm cá cơm Phan Thiết Mũi Né 30 Độ Đậm

Nước Mắm Cá Cơm 30N 500ml là sản phẩm nước mắm truyền thống được làm từ cá cơm tươi kết hợp cùng muối biển tự nhiên, trải qua quá trình ủ chượp nhằm giữ trọn hương vị đặc trưng của nước mắm Việt Nam.

Với độ đậm 30N, sản phẩm mang vị mặn hài hòa, hương thơm tự nhiên, màu sắc trong đẹp và vị ngọt hậu đặc trưng từ cá cơm, phù hợp sử dụng trong chấm trực tiếp, pha nước chấm, nêm nếm và chế biến các món ăn hằng ngày.

Nước Mắm Cá Cơm 30N 500ml là lựa chọn phù hợp cho gia đình yêu thích hương vị truyền thống, giúp món ăn thêm đậm đà, thơm ngon và trọn vị.

Thông tin nổi bật:

- Nguyên liệu từ cá cơm và muối biển tự nhiên
- Độ đậm 30N – vị ngon hài hòa, dễ sử dụng
- Hương vị truyền thống, phù hợp nhiều món ăn
- Dung tích 500ml tiện lợi, dễ bảo quản

Dung tích: 500ml

Quy cách: Chai thủy tinh/chai đóng gói tiện dụng.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

3. Nước mắm cá cơm Phan Thiết Mũi Né 10 Độ Đậm

Nước Mắm Phan Thiết Mũi Né 10N chai 500ml là sản phẩm nước mắm mang hương vị truyền thống đặc trưng của vùng biển Phan Thiết – Mũi Né. Được sản xuất từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp cùng muối biển tự nhiên, sản phẩm tạo nên vị mặn dịu, thơm ngon và phù hợp với khẩu vị của nhiều gia đình.

Với độ đậm 10N, nước mắm có hương vị hài hòa, dễ sử dụng trong các món ăn hằng ngày như chấm trực tiếp, pha nước chấm, nêm nếm, kho, xào và chế biến món ăn, giúp tăng thêm độ đậm đà và hấp dẫn cho bữa cơm gia đình.

Thông tin nổi bật:

- ✓ Hương vị nước mắm truyền thống Phan Thiết – Mũi Né
- ✓ Nguyên liệu từ cá cơm và muối biển tự nhiên
- ✓ Vị mắm hài hòa, dễ dùng cho nhiều món ăn
- ✓ Chai 500ml nhỏ gọn, tiện lợi cho gia đình

Dung tích: 500ml

Độ đậm: 10N

Quy cách: Chai tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

4. Nước mắm Như Hải Mũi Né 2 Độ Đậm

Nước Mắm Như Hải Mũi Né 2N chai 800ml là sản phẩm nước mắm truyền thống mang hương vị đặc trưng vùng biển Mũi Né – Phan Thiết. Sản phẩm được chế biến từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp với muối biển, tạo nên vị mặn hài hòa, hương thơm tự nhiên và màu sắc hấp dẫn.

Với dung tích 900ml tiện dụng, nước mắm Như Hải phù hợp sử dụng trong các bữa ăn gia đình hàng ngày như chấm trực tiếp, pha nước chấm, ướp gia vị, kho, nấu canh hoặc chế biến nhiều món ăn truyền thống, giúp tăng thêm hương vị đậm đà cho món ăn.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị nước mắm truyền thống Mũi Né – Phan Thiết
- Vị mặn dịu, thơm ngon, dễ sử dụng
- Phù hợp cho chế biến và nêm nếm nhiều món ăn
- Chai lớn 900ml, tiết kiệm và tiện lợi cho gia đình

Dung tích: 900ml

Quy cách: Chai nhựa/chai đóng gói tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

5. Nước mắm cá cơm Ngư Bình Mũi Né 2 Độ Đậm

Nước Mắm Ngư Bình – Mũi Né 4,8L là sản phẩm nước mắm truyền thống mang hương vị đặc trưng của vùng biển Mũi Né – Phan Thiết. Sản phẩm được chế biến từ nguồn nguyên liệu cá cơm kết hợp cùng muối biển tự nhiên, tạo nên vị mắm thơm ngon, đậm đà và phù hợp với khẩu vị gia đình Việt.

Với dung tích lớn 4,8L, nước mắm Ngư Bình là lựa chọn kinh tế, tiện lợi cho gia đình, nhà hàng, quán ăn và các cơ sở kinh doanh ẩm thực. Sản phẩm thích hợp dùng để chấm trực tiếp, pha chế nước chấm, ướp gia vị, nêm nếm và chế biến nhiều món ăn hằng ngày, giúp món ăn thêm tròn vị và hấp dẫn.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị nước mắm truyền thống Mũi Né – Phan Thiết
- Nguyên liệu cá cơm và muối biển tự nhiên
- Vị mắm hài hòa, thơm ngon, dễ sử dụng
- Can dung tích lớn 4,8L, tiết kiệm và phù hợp nhu cầu sử dụng nhiều

Dung tích: 4,8L

Quy cách: Can nhựa tiện dụng, dễ bảo quản.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

6. Nước chấm bồ đề chay 500ml

Nước Chấm Bồ Đề Chay 500ml là sản phẩm nước chấm chay được chế biến từ nguồn nguyên liệu thực vật, nổi bật với hương vị thanh nhẹ, thơm dịu từ trái thơm (dứa), mang đến sự hài hòa giữa vị mặn, ngọt và hương thơm tự nhiên.

Sản phẩm phù hợp với chế độ ăn chay và những ai yêu thích hương vị nhẹ nhàng, là lựa chọn lý tưởng để dùng kèm rau luộc, đậu hũ, món xào, món hấp, các món chay truyền thống, giúp món ăn thêm đậm đà và hấp dẫn mà vẫn giữ được sự thanh khiết.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị thơm dịu từ trái thơm tự nhiên
- Vị chay thanh nhẹ, dễ sử dụng trong nhiều món ăn
- Phù hợp dùng chấm rau luộc, đậu hũ, món hấp và món chay
- Chai 500ml tiện lợi, dễ bảo quản

Dung tích: 500ml

Đối tượng sử dụng: Người ăn chay, người yêu thích ẩm thực thanh đạm.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

7. Nước chấm chay trái thơm Vạn Thiện 500ml

Nước Mắm Chay Trái Thơm Vạn Thiện- Chai Thủy Tinh 500ml Hảo Hạng là sản phẩm nước chấm chay cao cấp, kết hợp giữa nguyên liệu thực vật tự nhiên và hương vị đặc trưng từ trái thơm (dứa), mang đến vị thanh nhẹ, thơm dịu và hài hòa cho bữa ăn chay.

Sản phẩm được phát triển theo phong cách ẩm thực truyền thống Phan Thiết - Mũi Né, tạo nên hương vị đậm đà vừa phải, phù hợp dùng để chấm rau luộc, đậu hũ, món chiên, món hấp, món kho chay hoặc làm gia vị nêm nếm cho nhiều món ăn khác.

Với thiết kế chai thủy tinh 500ml sang trọng, Nước Mắm Chay Trái Thơm Phan Thiết Mũi Né không chỉ tiện lợi trong bảo quản mà còn là lựa chọn phù hợp cho gia đình yêu thích ẩm thực chay thanh đạm, an toàn và chất lượng.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị chay thanh nhẹ từ trái thơm tự nhiên
- Vị hài hòa, thơm ngon, phù hợp nhiều món chay
- Không sử dụng nguyên liệu từ động vật
- Chai thủy tinh cao cấp, sang trọng và tiện dụng

Dung tích: 500ml

Quy cách: Chai thủy tinh cao cấp

Phong cách: Nước chấm chay truyền thống Phan Thiết - Mũi Né.



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ngành hàng thực phẩm - Hợp tác

8. Nước chấm đậu nành Tâm An 480ml

Nước Chấm Đậu Nành Tâm An 480ml là sản phẩm nước chấm được chế biến từ đậu nành tự nhiên kết hợp cùng các nguyên liệu truyền thống, mang đến hương vị thơm dịu, vị mặn ngọt hài hòa và phù hợp với khẩu vị của nhiều gia đình Việt.

Sản phẩm có hương vị đặc trưng từ đậu nành lên men, giúp món ăn thêm đậm đà, hấp dẫn nhưng vẫn giữ được sự thanh nhẹ. Nước Chấm Đậu Nành Tâm An thích hợp sử dụng để chấm rau luộc, đậu hũ, món hấp, món chiên, món chay hoặc dùng làm gia vị chế biến nhiều món ăn hằng ngày.

Với dung tích 480ml tiện dụng, sản phẩm là lựa chọn phù hợp cho những gia đình yêu thích hương vị truyền thống, các món ăn thanh đạm và chế độ ăn chay lành mạnh.

Thông tin nổi bật:

- Hương vị thơm ngon từ đậu nành tự nhiên
- Vị chấm hài hòa, dễ kết hợp nhiều món ăn
- Phù hợp cho món chay và món ăn gia đình
- Chai 480ml tiện lợi, dễ sử dụng và bảo quản

Dung tích: 480ml

Loại sản phẩm: Nước chấm đậu nành

Phù hợp: Món chay, rau củ, đậu hũ và các món ăn hằng ngày.





THỰC PHẨM

Thực phẩm chất lượng
vì bữa cơm Việt.



DINH DƯỠNG

Dinh dưỡng tự nhiên
vì sức khỏe cộng đồng.



DỊCH VỤ HẠ TẦNG

Cung cấp các giải pháp xây dựng
và phát triển hạ tầng kỹ thuật.



CHĂM SÓC GIA ĐÌNH

Sản phẩm tiện ích
cho cuộc sống hiện đại.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&H 79

Địa chỉ: Số 33, đường A8, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 091.7777.394 **Website:** daututh79.com

Email: congytnhhdaututh79@gmail.com

MST: 0319573421